

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ Y HỌC BIỂN**

Khối ngành: Khoa học sức khỏe

Ngành: Y học biển

Mã ngành đào tạo: 8729004

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 02 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDHP ngày tháng năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG - NĂM 2023

Số: 2154/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành các chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDDT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1052/QĐ-YDHP ngày 09/06/2023 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo sau đại học trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, chuyên khoa II, chuyên khoa I các chuyên ngành năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học – đào tạo về rà soát, thông qua chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngày 03 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trưởng khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 07 chuyên ngành: Nội khoa (mã số 8720107), Ngoại khoa (mã số 8720104), Nhi Khoa (mã số 8720106), Y tế công cộng (mã số 8720701), Y học biển (mã số 8729004), Kỹ thuật Xét nghiệm (mã số 8720601), Dược lý và Dược lâm sàng (mã số 8720205).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Trưởng khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSĐH; VT.



* PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Linh

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	2
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	2
1. Sứ mệnh – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục của Trường	2
2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)	2
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)	4
2. Sự phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo	6
3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia	7
VI. THÔNG TIN TUYỂN SINH	7
1. Hình thức tuyển sinh	7
2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển	7
3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh	8
4. Môn xét tuyển	8
5. Trúng tuyển và nhập học	8
6. Đối tượng và chính sách ưu tiên	9
V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO	9
1. Cấu trúc chương trình	9
2. Khung chương trình đào tạo	11
3. Tiến trình đào tạo	12
4. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT	15
5. Mô tả các học phần	17
VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẢNG ĐIỂM, VĂN BẰNG	22
1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học	22
2. Điều kiện bảo vệ đồ án tốt nghiệp	22
3. Điều kiện cấp bảng điểm, văn bằng	23
VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	23
1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	23
2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	23
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC	24
IX. PHƯƠNG PHÁP LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ	25
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	27
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	27
XII. PHỤ LỤC	29
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	34

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo: Thạc sĩ Y học biển
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Y học biển
- Mã ngành: 8729004
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Y học biển
- Đơn vị đào tạo/cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng việt
- Đối tượng áp dụng: Cao học Y học biển K11
- Thời gian áp dụng: Năm học 2023-2025

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục của Trường

(Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 2/2/2021 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

- **Sứ mạng:** Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khôi ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

- **Triết lý giáo dục:** Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ y học ngành y học biển định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu và toàn diện; có kỹ năng thực hành thành thạo; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ khám, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, quản lý sức khỏe cho các lao động biển, nhân dân các tỉnh ven biển và hải đảo, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực y học

biển và có năng lực tổ chức, triển khai các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực y học biển.

2.2. *Mục tiêu cụ thể*

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ y học, ngành Y học biển, học viên có khả năng về:

- PO1: Phân tích, đánh giá được ảnh hưởng của điều kiện lao động trên tàu biển và các phương tiện nổi khác trên biển tới sức khỏe của các lao động và nhân dân khu vực biển, đảo.

- PO2: Áp dụng kiến thức về y học cơ sở, y học lâm sàng, y học biển trong phòng chống tai nạn thương tích trên biển, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường biển; cấp cứu và phòng chống thảm họa biển; bệnh nghề nghiệp và bệnh mang tính chất nghề nghiệp của lao động biển.

- PO3: Phân tích được ảnh hưởng của môi trường nước và áp suất cao tới sức khỏe người lao động; ứng dụng ôxy cao áp trong chỉ định điều trị một số bệnh lý trên lâm sàng.

- PO4: Hướng dẫn được về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tác hại nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích cho các lao động biển.

- PO5: Có khả năng tổ chức khám và quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển theo qui định quốc gia và quốc tế.

- PO6: Sử dụng thành thạo công nghệ Tele-Medicine trong việc tư vấn cấp cứu biển và các vấn đề y tế trên biển khác cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.

- PO7: Xử trí được các cấp cứu ban đầu trên biển và tham gia phòng chống thảm họa biển.

PO8: Chẩn đoán, điều trị và dự phòng có hiệu quả các bệnh thường gặp, bệnh có tính chất nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp của lao động biển.

- PO9: Chẩn đoán, điều trị được tai biến lặn và một số bệnh lý trên lâm sàng bằng trị liệu oxy cao áp

- PO10: Thực hiện được việc giảng dạy y học biển cho sinh viên khối ngành sức khỏe, các bác sĩ và các đối tượng liên quan khác.

- PO11: Xây dựng và thực hiện được các nghiên cứu y học trong giải quyết các vấn đề về Y học biển

- PO12: Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- PO13: Có tinh thần và ý chí học tập liên tục, suốt đời để nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có đủ khả năng về:

1.1. Kiến thức

- PLO1: Áp dụng được kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chính sách về y tế trong thực hành nghề nghiệp.

- PLO2: Phân tích, đánh giá được ảnh hưởng của điều kiện lao động trên tàu biển và các phương tiện nổi khác trên biển tới sức khỏe của các lao động và nhân dân khu vực biển, đảo.

- PLO3: Áp dụng có hiệu quả kiến thức y học cơ sở, y học lâm sàng, y học biển trong chỉ định, phân tích xét nghiệm/thăm dò cận lâm sàng trong cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lây truyền qua đường biển; bệnh nghề nghiệp và bệnh mang tính chất nghề nghiệp của lao động và nhân dân khu vực biển, đảo.

- PLO4: Ứng dụng có hiệu quả công nghệ Tele-Medicine trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các vấn đề sức khỏe cho các lao động biển.

- PLO5: Phân tích được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương pháp cấp cứu, điều trị và dự phòng các tai biến và bệnh lý khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao.

- PLO6: Ứng dụng có hiệu quả trị liệu ôxy cao áp trong cấp cứu và điều trị một số bệnh lý trên lâm sàng.

1.2. Kỹ năng

- PLO7: Hướng dẫn được về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tác hại nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích cho các lao động và nhân dân khu vực biển, đảo.

- PLO8: Tổ chức khám và quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển theo qui định quốc gia và quốc tế.

- PLO9: Sử dụng thành thạo công nghệ Tele-Medicine trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các vấn đề sức khỏe cho các lao động biển.

- PLO10: Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các bệnh thường gặp, các bệnh có tính chất nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp của lao động biển.

- PLO11: Chẩn đoán, điều trị có hiệu quả tai biến lặn, 1 số bệnh lý về biển và một số bệnh lý trên lâm sàng bằng trị liệu oxy cao áp.
- PLO12: Thực hiện được việc giảng dạy y học biển cho sinh viên khối ngành sức khỏe, các bác sĩ và các đối tượng liên quan khác.
- PLO13: Xây dựng và thực hiện được các nghiên cứu y học trong giải quyết các vấn đề về Y học biển

1.3. Mức tự chủ/chịu trách nhiệm

- PLO14: Thực hiện làm việc độc lập và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn; phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp, hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực y học biển.
- PLO15: Thể hiện nhu cầu, năng lực tự học tập, nghiên cứu khoa học nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc và hội nhập quốc tế.
- PLO16: Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.

2. Sự phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu (PO)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)														
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 0	PLO 1	PLO 1	PLO 1	PLO 1	PLO 16
PO1	x														
PO2		x	x												
PO3				x	x										
PO4						x									
PO5							x					x			
PO6								x				x			
PO7									x		x		x		
PO8									x		x		x		
PO9										x		x		x	
PO10										x		x		x	
PO11											x		x		
PO12											x	x	x	x	
PO13		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (<i>Phụ lục I</i>)
PLO1	KT1-2
PLO2	KT1-2
PLO3	KT1-2
PLO4	KT1-2
PLO5	KT1-2
PLO6	KT1-2
PLO7	KN1-3
PLO8	KN1-3
PLO9	KN1-3
PLO10	KN1-3
PLO11	KN1-3
PLO12	KN1-3
PLO13	KN1-3
PLO14-16	TC1-3

IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh chung về trình độ cao học của trường ĐH Y Dược Hải Phòng.

1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

- Bác sỹ đa khoa, bác sĩ Y học dự phòng.
- Các bác sĩ thuộc các chuyên ngành khác phải học bổ sung kiến thức về chuyên ngành Y học biển trước khi dự tuyển.
- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)
 - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định

- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.

- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. Môn xét tuyển

- Môn cơ sở và Môn chuyên ngành, căn cứ vào kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển

- Môn cơ sở: Sinh lý
- Môn chuyên ngành: Y học biển

- Điều kiện xét tuyển: điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 trở lên

5. Trúng tuyển và nhập học

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)

- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tiêu chí phụ 1: điểm trung bình của toàn khóa bậc đại học (theo thang điểm 10)
- Tiêu chí phụ 2: học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)
- Tiêu chí phụ 3: học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- **Đối tượng ưu tiên:**
 - 1) Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành
 - 2) Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
 - 3) Thí sinh là con liệt sĩ
 - 4) Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động
 - 5) Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên ở địa phương thuộc khu vực tại mục 1)
 - 6) Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học
- **Chính sách ưu tiên:** người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình

- Chương trình đào tạo thạc sĩ y học ngành y học biển theo hướng ứng dụng được thiết kế với 60 tín chỉ, bao gồm các phần kiến thức sau:

+ Phần kiến thức chung (5 tín chỉ): Bao gồm môn triết học Mác – Lê nin hướng cho người học khả năng tư duy độc lập, lập luận một cách logic, có khả năng tư duy phản biện; Phương pháp nghiên cứu khoa học giúp cho người học có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học thường được ứng dụng trong y học nói chung và y học biển nói riêng.

+ Phần kiến thức cơ sở hỗ trợ (10 tín chỉ): Thống kê y học giúp người học vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ mẫu và phân tích dữ liệu nghiên cứu y học; Phương pháp giảng dạy cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình, các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong quá trình đào tạo; Sinh lý lao động biển cung cấp cho người học kiến thức về những biến đổi chức năng của các cơ quan trong cơ thể trong

điều kiện môi trường lao động trên biển; Hồi sức cấp cứu trên biển cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao giúp chẩn đoán và xử trí các trường hợp cấp cứu nội, ngoại khoa cho các lao động và nhân dân trên biển, đảo. Ngoài ra còn cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hồi sức trong điều kiện cao áp.

+ Phần kiến thức chuyên ngành (26 tín chỉ): Nhóm môn học này cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao về y học dưới nước và cao áp lâm sàng, cấp cứu biển và Tele-medicine; chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lây truyền qua đường biển; bệnh nghề nghiệp và bệnh mang tính chất nghề nghiệp của lao động biển. Bao gồm các môn học: Y học dưới nước và cao áp; y học cao áp lâm sàng; cấp cứu biển và Tele-Medicine; các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển; bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển; các bệnh nội, ngoại khoa thường gặp của người đi biển.

+ Phần kiến thức tự chọn (10 tín chỉ): Bao gồm các môn chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của y học biển như: Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển; tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng; quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – công ước quốc tế về lao động biển; sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao; độc học biển; y học thảm họa biển; một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển. Các môn học này giúp cho học viên có kiến thức, kỹ năng cơ bản và toàn diện về các vấn đề của y học biển, đảo.

+ Đồ án (9 tín chỉ): giúp người học được thực hành toàn bộ các kiến thức và kỹ năng được học để xác định một vấn đề sức khỏe; thiết kế và triển khai nghiên cứu, trên cơ sở đó để xuất các giải pháp nâng cao sức khỏe, kéo dài tuổi đời, tuổi nghề cho lao động biển. Người học phải trải qua các giai đoạn từ viết đề cương nghiên cứu; thu thập, phân tích số liệu nghiên cứu; viết đồ án và bảo vệ đồ án trước Hội đồng chấm đồ án

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên môn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/tiết học		
				LT	TH	LS
Phần kiến thức chung (5TC)			5	4/60	1/30	0
1	CHYHB.MC.01	Triết học	3	3/45	0	0
2	CHYHB.MC.02	Phương pháp NCKH	2	1/15	1/30	0
Phần kiến thức cơ sở và hỗ trợ (10TC)			10	6/90	2/60	2/90
3	CHYHB.CSHT.03	Thống kê y sinh	3	2/30	1/30	0
4	CHYHB.CSHT.04	Phương pháp giảng dạy	2	1/15	1/30	0
5	CHYHB.CSHT.05	Sinh lý lao động biển	2	2/30	0	0
6	CHYHB.CSHT.06	Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển	3	1/15	0	2/90
Phần kiến thức chuyên ngành (26TC)			26	11/165	0	15/675
7	CHYHB.CN.07	Y học dưới nước và cao áp.	4	2/30	0	2/90
8	CHYHB.CN.08	Y học cao áp lâm sàng.	4	2/30	0	2/90
9	CHYHB.CN.09	Cấp cứu biển và Tele-Medicine	3	1/15	0	2/90
10	CHYHB.CN.10	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển.	4	2/30	0	2/90
11	CHYHB.CN.11	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển	3	1/15	0	2/90
12	CHYHB.CN.12	Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	5	2/30	0	3/135
13	CHYHB.CN.13	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển.	3	1/15	0	2/90

Phần kiến thức tự chọn (10TC)			10			
14	CHYHB.TC.14	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển	3	2/30	0	1/45
15	CHYHB.TC.15	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	3	2/30	0	1/45
16	CHYHB.TC.16	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển	3	2/30	0	1/45
17	CHYHB.TC.17	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao	2	2/30	0	0
18	CHYHB.TC.18	Độc học biển	2	1/15	0	1/45
19	CHYHB.TC.19	Y học thảm họa biển	2	1/15	0	1/45
20	CHYHB.TC.20	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển.	2	1/15	0	1/45
Đồ án			9			
Tổng			60			

3. Tiến trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng và y học biển; liên tục về kỹ năng và mức tự chủ/ chịu trách nhiệm từ phần kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm đồ án tốt nghiệp với trình tự sau:

Bảng phân bố các môn học theo học kỳ trong toàn khóa học

TT	Mã số	Tên môn học	Thời lượng (tín chỉ)	Học kỳ			
				I	II	III	IV
Phần kiến thức chung							
1	CHYHB.MC.01	Triết học	3				
2	CHYHB.MC.02	Phương pháp NCKH	2				
Phần kiến thức cơ sở và hỗ trợ							
3	CHYHB.CSHT.03	Thống kê y sinh	3				
4	CHYHB.CSHT.04	Phương pháp giảng dạy	2				
5	CHYHB.CSHT.05	Sinh lý lao động biển	2				
6	CHYHB.CSHT.06	Hồi sức cấp cứu (nội- ngoại) trên biển	3				
Phần kiến thức chuyên ngành							
7	CHYHB.CN.07	Y học dưới nước và cao áp.	4				
8	CHYHB.CN.08	Y học cao áp lâm sàng.	4				
9	CHYHB.CN.09	Cấp cứu biển và Tele-Medicine	3				
10	CHYHB.CN.10	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển.	4				
11	CHYHB.CN.11	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển	3				

12	CHYHB.CN.12	Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	5				
13	CHYHB.CN.13	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển.	3				
Phần kiến thức tự chọn							
14	CHYHB.TC.14	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển	3				
15	CHYHB.TC.15	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	3				
16	CHYHB.TC.16	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển	3				
17	CHYHB.TC.17	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao	2				
18	CHYHB.TC.18	Độc học biển	2				
19	CHYHB.TC.19	Y học thảm họa biển	2				
20	CHYHB.TC.20	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển.	2				
Đồ án			9				
Tổng			60	15	26	19	

4 .Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTDT

Chuẩn đầu ra của CTĐT

TT	Mã học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra của CTDT															
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16
MÔN CHUNG																		
1.	CHYHB.MC.01	3	4															
2.	CHYHB.MC.02	2		3														
MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ																		
3.	CHYHB.CSHT.03	3			3										3	4		3
4.	CHYHB.CSHT.04	2		2	2				3		3				4	3	3	2
5.	CHYHB.CSHT.05	2			3	3						3	3					
6.	CHYHB.CSHT.06	3				4	3	3				3	3			3	3	2
MÔN CHUYÊN NGÀNH BÁT BUỘC																		
7.	CHYHB.CN.07	4					4	4								2		2
8.	CHYHB.CN.08	4						4	4							2		2
9.	CHYHB.CN.09	3				4									4			
10.	CHYHB.CN.10	4			4					4					4			
11.	CHYHB.CN.11	3													4	2		2
12.	CHYHB.CN.12	5													4	4	2	2

TT	Mã học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra của CTĐT														
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
13.	CHYHB.CN.13	3			4				3			4					2
MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN																	
14.	CHYHB.TC.14		4	3					3	3							2
15.	CHYHB.TC.15	3							4								2
16.	CHYHB.TC.16	3		3						3	4						2
17.	CHYHB.TC.17	3					4						4				2
18.	CHYHB.TC.18	2				3				3							3
19.	CHYHB.TC.19	2				3						3					2
20.	CHYHB.TC.20	2		3	3												2
ĐO ÁN TỐT NGHIỆP																	
21.	CHYHB.TN.21	9		3	4		3	4				4	4		4	3	4

Ghi chú:

1: không liên quan trực tiếp

2: ít liên quan

3: liên quan

4: liên quan chặt chẽ

5. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			LT	TH/LS
Phần kiến thức chung				
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác-Lê nin trong nghiên cứu y học và phân tích các vấn đề xã hội.	CHYHB.MC.01	3	0
2	Phương pháp NCKH: Cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết cho một nghiên cứu trong y học; từ thiết kế, chọn mẫu, thu thập, phân tích, trình bày kết quả và các vấn đề liên quan đến tuân thủ đạo đức nghiên cứu...Xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học biển.	CHYHB.MC.02	1	1
Phần kiến thức cơ sở và hỗ trợ				
3	Thông kê y sinh: Cung cấp cho học viên kiến thức về các thuật toán thống kê cơ bản và một số thuật toán thống kê nâng cao, giúp học viên có thể vận dụng trong việc chọn mẫu, xác định cỡ mẫu và trong phân tích dữ liệu y học.	CHYHB.CSHT.03	2	1
4	Phương pháp giảng dạy: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình, các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong quá trình đào tạo	CHYHB.CSHT.04	1	1
5	Sinh lý lao động biển: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của cơ thể trong điều kiện sống và lao động trong môi trường khắc nghiệt của biển và đại dương; những ảnh hưởng bất lợi của môi trường biển nói chung và môi trường lao động trên biển và dưới nước đến cơ thể con người.	CHYHB.CSHT.05	2	0

6	Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển: Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao giúp chẩn đoán và xử trí các trường hợp cấp cứu nội, ngoại khoa cho các lao động và nhân dân trên biển, đảo. Ngoài ra còn cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hồi sức trong điều kiện cao áp.	CHYHB.CSHT.06	1	2
Phản kiến thức chuyên ngành				
7	Y học dưới nước và cao áp: Môn học nghiên cứu đặc điểm của môi trường lao động dưới nước, môi trường áp suất cao và tác động của nó đến các chức năng của cơ thể người; các tai biến, bệnh lý có thể xảy ra cho con người khi hoạt động trong môi trường này, đồng thời nghiên cứu các biện pháp điều trị đặc hiệu và phòng tránh các tai biến và bệnh lý này.	CHYHB.CN.07	2	2
8	Y học cao áp lâm sàng: Nghiên cứu tác dụng của môi trường áp suất cao và tác dụng của ôxy trong môi trường này đến các chức năng của cơ thể con người, đặc biệt là chức năng chuyển hóa ở tế bào. Qua đó nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ Y học cao áp nói chung và ôxy cao áp nói riêng vào điều trị các loại bệnh lý khác nhau trên lâm sàng.	CHYHB.CN.08	2	2
9	Cấp cứu biển và Tele-Medicine: Điều kiện cấp cứu ở trên biển có nhiều điểm khác biệt so với trên đất liền. Do đó, việc tổ chức các hoạt động cấp cứu, vận chuyển nạn nhân, phương thức cấp cứu ngoài kiến thức chung cần phải được bổ sung cho học viên thêm những kiến thức đặc thù của cấp cứu biển. Tele-medicine cho phép các cơ	CHYHB.CN.09	1	2

	sở y tế trên bờ có đủ khả năng trợ giúp hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng lao động và nhân dân trên biển đảo một cách rất hiệu quả.			
10	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển: Cung cấp cho học viên các kiến thức về các loại bệnh lý đặc thù và có tính chất nghề nghiệp của lao động biển. Đó là những loại bệnh lý có nguyên nhân hoặc có liên quan mật thiết với điều kiện sống và lao động trên biển và dưới nước. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh nguyên, bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các loại bệnh này.	CHYHB.CN.10	2	2
11	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển: Cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu hơn về các bệnh và dịch bệnh có thể lây truyền qua con đường của các tàu vận tải biển, đặc điểm dịch tễ học, phương pháp kiểm soát dịch bệnh trên tàu và tại cảng, các qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế.	CHYHB.CN.11	1	2
12	Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển: Học viên được trang bị thêm các kiến thức nâng cao về một số bệnh học nội khoa, nhất là các bệnh mà người lao động trên biển thường mắc. Môn học sẽ trang bị thêm cho học viên những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để chẩn đoán, điều trị, dự phòng có hiệu quả cho các lao động trên biển.	CHYHB.CN.12	2	3

13	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển: Bệnh học và chấn thương ngoại khoa xảy ra trên biển, trong điều kiện cô lập với đất liền có những điểm khác biệt so với khi xảy ra ở đất liền. Do đó, việc xử trí đòi hỏi phải có những phương pháp và kỹ năng riêng. Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để xử trí một số các trường hợp bệnh lý và chấn thương xảy ra cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.	CHYHB.CN.13	1	2
Phản kiến thức tự chọn (Học viên chọn 4 trong 7 môn học)				
14	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển: Cung cấp cho các học viên những hiểu biết lý luận cơ bản về tác động của môi trường khí hậu biển và điều kiện lao động trên biển đến sức khỏe của con người. Đồng thời trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng để bảo vệ và phòng ngừa bệnh tật, tai nạn nghề nghiệp trên biển cho các đối tượng kể trên.	CHYHB.TC.14	2	1
15	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về vai trò và tác dụng của khí ôxy đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng trong các điều kiện áp suất khác nhau. Cùng với các định luật chất khí nó cung cấp cho học viên cơ sở lý thuyết để học môn Cao áp lâm sàng.	CHYHB.TC.15	2	1
16	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển: Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phương pháp quản lý sức khỏe của từng loại lao động biển, đặc biệt là	CHYHB.TC.16	2	1

	phương pháp quản lý sức khỏe bằng tin học và Y bạ điện tử. Việc quản lý chặt chẽ sức khỏe của các đối tượng lao động này góp phần bảo vệ sức khỏe và kéo dài tuổi nghề cho họ.			
17	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao: Cung cấp cho học viên các kiến thức về sinh lý lao động biển nhằm giúp học viên hiểu được chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể trong điều kiện trên biển; giúp học viên hiểu, cập nhật và giải thích được các xét nghiệm y học lâm sàng .	CHYHB.TC.17	2	0
18	Độc học biển: Học viên được trang bị những kiến thức cơ bản các loại hình vận tải biển của nước ta và quốc tế, trong đó có loại hình vận tải hàng hóa độc hại nguy hiểm cho môi trường và sức khỏe con người. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về phân loại độc học hàng hải, chẩn đoán, xử trí các trường hợp nhiễm độc cấp xảy ra trên tàu biển; Xử trí thảm họa cháy và đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	CHYHB.TC.18	1	1
19	Y học thảm họa biển: Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thảm họa nói chung và thảm họa biển nói riêng, những vấn đề về y tế và y học phải giải quyết trong và sau thảm họa, tổ chức phòng chống thảm họa...	CHYHB.TC.19	1	1
20	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển: Cung cấp cho học viên một số kiến thức về vấn đề môi trường tự nhiên, xã hội, lao động ở trên các đảo và vùng ven	CHYHB.TC.20	1	1

	biển; Tác động của môi trường tới cơ cấu bệnh tật của các lao động và nhân dân trong khu vực này. Môn học cũng cung cấp cho học viên kiến thức về một số vấn đề y tế hải đảo và vùng ven biển, giúp học viên có cái nhìn toàn cảnh về một môn học cũng rất quan trọng trong chương trình, nhất là sau khi Nghị quyết Trung ương 04 về “Chiến lược biển Việt Nam đến 2020” ra đời và đi vào cuộc sống.		
21	Đồ án tốt nghiệp: Mỗi học viên sẽ thực hiện 1 nghiên cứu trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của đồ án phải phù hợp với mã ngành y học biển.	CHYHB.ĐA.21	9

VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP VĂN BẰNG

1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
 - + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
 - + Tham dự đầy đủ các buổi thực hành/lâm sàng.
 - Học viên có điểm thực hành/lâm sàng không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết.
 - Học viên có điểm không đạt yêu cầu sẽ được tham dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng quản lý đào tạo sau đại học, Trung tâm khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục; đơn vị đào tạo phối hợp sắp xếp. Kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt thì học viên phải học lại cùng với cao học khóa sau và phải tự túc kinh phí học tập.

2. Điều kiện bảo vệ đồ án tốt nghiệp

- Phòng quản lý đào tạo sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của Khoa trực tiếp đào tạo.
- Học viên chỉ được bảo vệ đồ án khi có đủ các điều kiện:
 - + Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo.
 - + Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- + Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong đề án.
- + Đóng học phí đầy đủ theo quy định
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

3. Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng điểm và bằng thạc sĩ cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 theo quy định; đủ điều kiện bảo vệ đồ án; bảo vệ đồ án đạt yêu cầu).

- Bằng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có); điểm trung bình chung học tập toàn khóa; tên đồ án; điểm đồ án và danh sách Hội đồng chấm đồ án.

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ y học ngành y học biển, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại:

- Các bệnh viện, trung tâm y tế các tỉnh ven biển với chức danh bác sĩ chuyên khoa y học biển.
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên.
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý y tế hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế và y tế các ngành kinh tế biển.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Y học biển, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Y học biển; bác sĩ chuyên khoa y học biển.
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực y học biển.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

STT	Học phần	Phương pháp dạy-học				Tổng số phương pháp
		Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Ca lâm sàng	Bên giường bệnh	
1	Triết học	x	x			2
2	Phương pháp NCKH	x	x			2
3	Thông kê y sinh	x	x			2
4	Phương pháp giảng dạy	x	x			2
5	Sinh lý lao động biển	x	x			
6	Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển	x	x	x	x	4
7	Y học dưới nước và cao áp.	x	x	x		3
8	Y học cao áp lâm sàng.	x	x	x	x	4
9	Cấp cứu biển và Tele-Medicine	x	x	x		3
10	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển.	x	x	x		3
11	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển	x	x	x		3
12	Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	x	x	x	x	4
13	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển.	x	x	x	x	4
14	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển	x	x			2
15	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	x	x	x		3

STT	Học phần	Phương pháp dạy-học				Tổng số phương pháp
		Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Ca lâm sàng	Bên gường bệnh	
16	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển	x	x	x		3
17	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao	x	x			2
18	Độc học biển	x	x			2
19	Y học thảm họa biển	x	x			2
20	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển.	x	x			2
21	Đồ án tốt nghiệp	x	x	x		3

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

STT	Học phần	Phương pháp lượng giá					Tổng số phương pháp
		MCQ	Báo cáo chuyên đề/ Tiểu luận	Thực hành trên máy vi tính	Vấn đáp/ Bảng kiểm	Thuyết trình	
1	Triết học		x				1
2	Phương pháp NCKH	x	x				2
3	Thống kê y sinh	x		x			2
4	Phương pháp giảng dạy	x				x	2
5	Sinh lý lao động biển	x	x				2
6	Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển	x	x		x		3

STT	Học phần	Phương pháp lượng giá					Tổng số phương pháp
		MCQ	Báo cáo chuyên đề/ Tiểu luận	Thực hành trên máy vi tính	Vấn đáp/ Bảng kiểm	Thuyết trình	
7	Y học dưới nước và cao áp.	x	x		x		3
8	Y học cao áp lâm sàng.	x	x		x		3
9	Cấp cứu biển và Tele-Medicine	x	x		x		3
10	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển.	x	x		x		3
11	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển	x	x		x		3
12	Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	x	x		x		3
13	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển.	x	x		x		3
14	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển	x	x				2

STT	Học phần	Phương pháp lượng giá					Tổng số phương pháp
		MCQ	Báo cáo chuyên đề/ Tiểu luận	Thực hành trên máy vi tính	Ván đáp/ Bảng kiểm	Thuyết trình	
15	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	x	x		x		3
16	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển	x	x		x		3
17	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao	x	x				2
18	Độc học biển	x	x		x		3
19	Y học thảm họa biển	x	x		x		3
20	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển.	x	x		x		3

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy-học do Khoa y học biển chỉ đạo chuyên môn và thực hiện
- Phòng quản lý đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống, chuyên biệt.
- Giảng dạy thực hành/lâm sàng: được thực hiện tại các phòng thực hành của các bộ môn; các cơ sở và bệnh viện thực hành.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo được sử dụng trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam (7 bậc).
- Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 5 năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Thông tư số 07/2015/TT – BDGĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Máster en Medicina Marítima, Chương trình Cao học Y học biển Trường Đại học Taragon Tây Ban Nha.
- UBO, Trường đại học Tây Bretagne – Cộng hòa Pháp, Chương trình Cao học Y học biển.

TRƯỜNG KHOA Y HỌC BIỂN

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Khải

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7)

(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra – Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:

Kiến thức

KT1	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
KT2	Kiến thức liên ngành có liên quan.
KT3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

Kỹ năng

KN1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
KN2	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
KN3	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
KN4	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
KN5	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

TC1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
TC2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
TC3	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
TC4	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Phụ lục 2: Chương trình đào tạo thạc sĩ Y học biển Trường Đại học Taragon Tây Ban Nha.

PROGRAMA / Programme 2007-2008

Presentamos el programa de la parte virtual para el 2007-08, la parte práctica puede realizarse antes, durante o después y existe la posibilidad de homologaciones y acuerdos con otras universidades (duración recomendada total 2 años). *Here it is the programme for the virtual part for 2007-08; practicums and research work can be done before, during and after it; homologation and agreements with other universities are possible, (recommended total duration 2 years)*

Eg. Planificación y estructura MASTER (1500 h-60ECTS) / Planning and proposal for 2 years:

Primer año / First year

Practicum 1 + 2 o 4 módulos

Segundo año / Second year

Practicum 2 + 4 o 2 módulos + módulo 7 / Treball de recerca – Research work

Opción A de Especialista Universitario abierta este año académico (20 ECTS,

500 h. Alumno/ pupil) / Option of University Specialist opened for this course :

M1 (6 ECTS, 150 h.) + M2 (8 ECTS, 200 h.) + Practicum A (2 till 8 ECTS)

&/o/r M7 (6 ECTS) → Especialista Universitario en Salut Marítima /

**University Specialist in Maritime Health (500 h) from 15-10-2007 to 30-09-2008 semipresencial o
posibilidad no presencial / on line internet**

Opciones de cursos o certificados independientes (con tiempos de dedicación por alumno) / Options of courses or independent certificates (with time of dedication for student):

A. Salud Marítima: Marc i Metodología d'Estudio / Maritime Health Frame and Methodology (350 h - Rec. 3,5 months, from 15-10-2007 to 31-01-2008 - No presencial / on line internet)

- M1. Introducción a la Salud Marítima / Introduction to Maritime Health (150 h)
- M2. Estadística y epidemiología aplicadas a la investigación en Salud Marítima / Statistics and epidemiology applied to maritime health research (200 h)

B. Salud Marítima: Aspectos Médicos. / Medical Aspects in Maritime Health (400 h - Rec. 4 months from 01-02-2008 to 31-05-2008 - No presencial/ on line internet)

- M3. Asistencia sanitaria de los trabajadores del mar / Seafarers' Medical care (200 h)
- M4. Reconocimientos médicos / Fitness examinations (200 h)

C. Salud Marítima: Condiciones de Trabajo y Prevención. Working conditions and Prevention in Maritime Health (400 h - Rec. 4 months from 01-05-2008 to 30-08-2008 - No presencial/ on line internet)

- M5. Condiciones de trabajo / Health and working conditions (200 h)
- M6. Medicina preventiva y Riesgos Ocupacionales / Preventive Medicine & Occupational Risks (200 h)

Sumatorios para completar el master / Practical hours to add to fulfil the master

- Prácticas / Practicums 225 h

- Proyecto final de curso optativo y Módulo 7 y trabajo de investigación / Research work 125 h

Sumatorios futuros para completar los especialistas que se irán abriendo / Next time hours to fullfil next University Specialist that will be opened in the future:

- Prácticas / Practicums: 225 hours
 - A. En Salud Marítima / Maritime Health (+ 25 h.); es el que se ha abierto ahora / now opened.
 - B (100 h)
 - C (100 h)
- Módulo 7 o Projecto de final de curso (Es optativo se puede combinar con el Módulo 7: Publicacions en algunas opciones), 125 h, para el Especialista A abierto en Salud Marítima y nuevo para el Master) / possible combination M7 Publications with Project or Research work for the master

De/from 15-10-2007 a/to 30-09-2008: VIRTUAL on line internet

Módulo 0: Desde oct-a nov. 2007, familiarizarse con el entorno de trabajo MOODLE, valoración del CV, propuesta de trabajo, de tutores etc. / *From Oct-Nov.2007 to get used to the work space MOODLE, Curriculum Vitae (CV) evaluation, tutors, research proposal etc.*

**VERSIÓN EN CASTELLANO - SPANISH VERSION / ENGLISH VERSION -
VERSIÓN EN INGLÉS**

Temporalización recomendada parte virtual - Recommended Timetable

A) M1 + M2 + Practicum A or M7 → Especialista Universitario en Salud Marítima

Salud Marítima: Marc i Metodología d'Estudio / Maritime Health Frame and Methodology

Módulo / Unit 1

Introducción a la Salud Marítima / Introduction to Maritime Health

Coordinadores del módulo / Coordinators: Antonio Burgos, María M. Rodríguez (Universidad de La Laguna Tenerife - España y Universidad Marítima del Caribe - Venezuela)

o Contenido / Content:

- Antecedentes históricos / Historical Background
- Normativa en Salud Marítima / Rules and Regulations
- Organización de la Medicina Marítima por países / Organization of Maritime health per countries

o Temporalización / Timetable:

- Disponible a partir de / From: 15 Oct. / Oct 15th, 2007
- Evaluación desde / Evaluation from diciembre / December, 2007

Cierre Marzo 2008, possibility of catch up till March 2008

Modulo / Unit 2

Estadística y epidemiología aplicadas a la investigación en Salud Marítima /

Statistics and epidemiology applied to maritime health research

Medicina Marítima basada en la evidencia / Evidence based maritime medicine

Coordinadores del módulo / Coordinators: Olaf Jensen, Ralph Nilsson (Universidad

del Sur de Dinamarca y Goteborg-Suecia)

o Contenidos / *Contents*:

- Estadística y Epidemiología / *Statistics and Epidemiology*
- Medicina Basada en la Evidencia: Guias, conocimiento ... ejercicios / *Evidence Based Medicine ... exercises*

o Temporalización / *Timetable*:

- Disponible a partir de / *From*: 15 dic / Dec. 15th, 2007
- Evaluación desde / *Evaluation from*: enero / Jan. 2008

Cierre Marzo 2008, *possibility of catch up till March 2008*

B. M3 y M4 + Practicum B → (futuro Especialista Universitario en Vigilancia de la salut i asistència sanitaria marítima)

Salud Marítima: Aspectos Médicos. / Medical Aspects in Maritime Health

Módulo / *Unit 3*

Asistencia sanitaria de los trabajadores del mar / *Seafarers' Medical care*

Asistencia embarcada. Asistencia en el puerto. Telemedicina / *Medical care on board and ashore. Telemedicine*

Coordinadores del módulo / *Coordinator*: Fernando Gómez, Jorge Herrador, Sally Bell y Robert Verbist (Centro Radio-Médico Español, Buques Hospital y SM Gijón - España, Cruceros IMHA UK y Mediport Amberes - Bélgica)

o Contenidos / *Contents*:

- Telemedicina / *Telemedicine*
- Asistencia embarcada / *On board Medicine*
- Asistencia en el puerto / *Medical care ashore (in the port)*
- Evacuaciones, catástrofes y rescates / *Catastrophes and maritime rescue*

o Temporalización / *Timetable*:

- Disponible a partir de / *From*: 15 enero / Jan 15th, 2008
- Evaluación desde / *Evaluation from*: febrero / Feb. 2008

Cierre Mayo 2008, *possibility of catch up till Mai 2008*

Módulo / *Unit 4*

Reconocimientos médicos / *Fitness examinations*

Estándares en reconocimientos médicos, iniciales, periódicos y especiales / *Standards in seafarers' medical examinations: previous and periodicals to embark, specific examinations (divers, transport of dangerous goods ...)*

Coordinadores del módulo / *Coordinator*: Fernando Mestre, Alejandro Ros y Bernd-Fred Schepers (Sanidad Marítima Castellón y Pontevedra - España, Seeberufsgenossenschaft Hamburg - Alemania)

o Contenidos / *Contents*:

- Estándares en reconocimientos médicos (marinos, pescadores, buzos, prácticos, portuarios...) / *Standards in medical fitness examinations (merchant seafarers, fishermen, divers, pilots, dockers ...)*

o Temporalización / *Timetable*:

- Disponible a partir de / From: 15 feb / Feb. 15th, 2008
- Evaluación desde / Evaluation from: marzo / March, 2008

(Cierre Mayo 2008, possibility of catch up till Mai 2008)

C) M5 y M6 + Practicum C → (futuro Especialista Universitario en Salud y prevención de riesgos laborales marítimos)

Salud Marítima: Condiciones de Trabajo y Prevención. Working conditions and Prevention in Maritime Health

Módulo / Unit 5

Condiciones de trabajo / Health and working conditions

Accidentes y enfermedades profesionales en el colectivo marítimo. Medicina y salud por actividades: Portuaria, pesca, mercante, subacuática, cruceros, los marineros como viajeros... / Accidents and occupational diseases in maritime workers. Health by maritime activities: Dockers, fishing industry, merchant navy, divers, cruise ships, sports ...

Coordinadores del módulo / Coordinators: Serafin Balanza, M. Luisa Canals, Dominique Jégaden y Nebosja Nikolic (Universidad C. Murcia Sanidad Marítima Cartagena - España, Ifremer - Universidad Bretaña Occidental, Brest - Francia, SM Tarragona SEMM/IMHA y Salud Viajeros IMHA Universidad de Rijeka - Croacia)

o Contenido / Content:

- Accidentes y enfermedades profesionales / Accidents and occupational diseases
- Condiciones de trabajo y salud por actividades / Working conditions & Health by activities
- Medicina del Viajero, deportes náuticos ... / Travel medicine, nautical sports ...

o Temporalización / Timetable:

- Disponible a partir de / From: marzo / March, 2008
- Evaluación desde / Evaluation from: 15 mayo / May 15th, 2008

(Cierre Julio 2008, possibility of catch up till July 2008)

Módulo / Unit 6

Medicina preventiva y prevención de riesgos / Preventive Medicine & Occupational Risk Prevention

Gestión y prevención de riesgos laborales (higiene, seguridad, ergonomía y psicosociología, profesiogramas, vacunaciones ...). Promoción de la salud y educación sanitaria / Management and occupational risk prevention (hygiene, safety, ergonomics, psycho-sociology)- Vaccinations and travel medicine, Health promotion and education

Coordinadores del módulo / Coordinators: Gabriel Tauriz, Pere Sanz, M. Luisa Canals y Suresh Idnani (SM - Centro Formación Marítimo Barrio, Univ. de Barcelona, SM. Tarragona - España, IMHA Univ. Goa- India)

o Contenido / Content:

- Higiene y aspectos toxicológicos / Hygiene & Toxicology
- Ergonomía y psicosociología / Ergonomics & Psychosociology

- Vacunaciones / *Vaccinations*
- Promoción de la salud y educación sanitaria / *Health promotion & Education*
- o Temporalización / *Timetable*
 - Disponible a partir de / *From*: abril / *April* 2008
 - Evaluación desde / *Evaluation from*: junio / *June* 2008

(Cierre Julio 2008, *possibility of catch up till July 2008*)

M 7 Publicaciones e Investigación / Practicums / Trabajo de Investigación

Publicaciones e Investigación / Research and Publications

Metodología de Investigación y Normas de publicación / Methodology of research and Publication Requirements

Coordinadores del módulo / Coordinators: Juan Bautista García-Casas y Alberto Vicente (Univ. de Oviedo, SM. Unvi. Madrid- España)

o Contenido / *Content*

- Metodología de Investigación / *Research methodology*
- Normas de publicación / *Publication requirements*
- o Temporalización / *Timetable*
 - Disponible a partir de / *From*: junio / *June* 2008
 - Evaluación desde / *Evaluation from*: julio / *July* 2008

(Cierre Septiembre 2008, *possibility of catch up till September 2008*)

Prácticas en centros especializados Incluidas visitas a barcos con adaptación al perfil del alumno y posibilidad de evaluaciones / Talleres, seminarios y otras reuniones científicas específicas presenciales / Trabajo de investigación dirigido por tutores / Professional practice, activities adopted to pupil profile / Workshops, seminars and other scientific meetings / Tutorised research work.

Coordinación de contenidos y traducciones / General contents coordinators:

- Versión en castellano / inglés: M. Luisa Canals (SEMM)
- English Version reviewer: Anthony Low (IMHA)

Evaluación / Final Evaluation :

La evaluación será continuada

- 50 % Prueba tipo test con opciones múltiples, ejercicios según módulos de trabajo, autoevaluación parcial, ejercicios y evaluación global (6 módulos) / *Multiple choice test, exercises and reports, self-evaluation*
- 25 % participación, habilidad y actitud en los seminarios, talleres, forums, etc. / *Professional practice participation, abilities, aptitudes in seminars, workshops, forums etc.*
- 25 % Prácticas (a bordo, centros de med. marítima) y trabajos de curso de investigación: opción corta para publicación (para revista científica standard normas Vancouver etc... máximo 10 páginas, 6 figuras...), opción larga entre 25-50 páginas / *Professional practice (on board, in a maritime health centre) and Research work: short option in the standard publication style (Vancouver ...) 10 pages, 6 figures or full report 25-50 pages.*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

MỤC LỤC

	Trang
TRIẾT HỌC	
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	
THỐNG KÊ Y SINH	
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY	
SINH LÝ LAO ĐỘNG BIỂN	
HỒI SỨC CẤP CỨU TRÊN BIỂN	
Y HỌC DƯỚI NƯỚC VÀ CAO ÁP	
Y HỌC CAO ÁP LÂM SÀNG	
CẤP CỨU BIỂN VÀ TELE-MEDICINE	
CÁC BỆNH VÀ THƯƠNG TÍCH CÓ TÍNH CHẤT CỦA LAO ĐỘNG BIỂN	
BỆNH CÓ KHẢ NĂNG LÂY TRUYỀN CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN-QUY TẮC KIỂM DỊCH QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ CÁC CẢNG BIỂN	
CÁC BỆNH NỘI KHOA THƯỜNG GẶP CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN	
CÁC BỆNH NGOẠI KHOA THƯỜNG GẶP TRÊN BIỂN	
ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ LAO ĐỘNG TRÊN BIỂN	
TÁC DỤNG CỦA Ô XY CAO ÁP LÊN CÁC CHỨC NĂNG CƠ THỂ VÀ ỨNG DỤNG LÂM SÀNG	
QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP BIỂN VÀ CÔNG ƯỚC VỀ LAO ĐỘNG BIỂN	
SINH LÝ LAO ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ ÁP SUẤT CAO	
ĐỘC HỌC BIỂN	
Y HỌC THẨM HỌA BIỂN	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ Y HỌC HẢI ĐẢO VÀ VÙNG VEN BIỂN	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Triết học
Mã học phần: CHYHB.MC.01
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức:
<input checked="" type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc
<input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: - Bộ môn LLCT
- GV phụ trách: TS.GVC Trịnh Thị Thủy.
Email liên hệ: ttthuy@hpmu.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 0916626226

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	3	0	0	
Số tiết	135	45	0	0	90
Số buổi	09	03	0	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác:

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

- Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Kết thủa những kiến thức đã học được ở trình độ đại học và phát triển sâu thêm những nội dung cơ bản trong Lịch sử triết học và trong Triết học Mác – Lênin.	
CLO2	Giải thích được vai trò TGQ, phương pháp luận của triết học và mối quan hệ giữa Triết học Mác - Lênin và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ hiện đại gắn liền với các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, với những vấn đề do thời đại và đất nước ta đặt ra.	
CLO3	Phân tích được các nội dung của Triết học Mác – Lênin ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	
CLO4	Có khả năng vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong quá trình phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành nghiên cứu, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.	

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh/làm bài tập cá nhân/ thảo luận nhóm...
- Thời gian: trong suốt quá trình học tại bộ môn/module....

b. Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau 1/2 thời gian học lý thuyết.

c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = \text{CC}*10\% + \text{TLGK}*20\% + \text{KT}*70\%.$$

CC: lượng giá chuyên cần

TLGK: lượng giá giữa kì (Tiểu luận)

KT: lượng giá kết thúc:

- Hình thức: + Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc.

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu:	Áp dụng:	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	Tổng (%)
CLO1 (20%)	20%						20%
CLO2 (30%)		30%					30%
CLO3 (30%)				30%			30%
CLO4 (20%)			20%				10%
Tổng	20%	30%	20%	30%	0%	0%	100%

- + Thực hành: Không
- + Điều kiện đạt: điểm TKHP $\geq 5,5/10$ điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			CĐR HP (CLO)	PP dạy học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC <ul style="list-style-type: none"> I. Triết học là gì? II. Triết học phương Đông III. Triết học phương Tây hiện đại IV. Tư tưởng Triết học Việt Nam 	15	0	30	CLO1: CLO4: CLO5:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 2. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	15	0	30	CLO2: CLO3	- Phương pháp thuyết trình

I. Sự ra đời triết học Mác – Lênin II. Chủ nghĩa duy vật biện chứng III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử IV. Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay				CLO4: CLO5:	- Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC I. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học II. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	10	0	20	CLO2: CLO3 CLO4: CLO5:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 4. VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI I. Ý thức khoa học II. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội III. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	5	0	10	CLO2: CLO3 CLO4: CLO5:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản LLCT, 2007.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. C.MÁC và PH. ĂNG-GHEN Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2]. Nguyễn Văn Tài: Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Nhà xuất bản ĐHSP, 2020)
- [3]. Một số tạp chí chuyên ngành và một số trang web:
<http://philosophy.vass.gov.vn/tap-chi>
<http://www.tapchidangcongsan.org.vn>

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS.GVC Trịnh Thị Thủy	BM LLCT	ttthuy@hpmu.edu.vn
2	Th.s Lại Thị Mai	BM LL CT	ltmai@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, giảng đường, các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác.
- Phòng thực hành/thí nghiệm

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trịnh Thị Thủy

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học	
Mã học phần: CHYHB.MC.02	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Y học biển	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Trung tâm Giáo dục Y học-Nghiên cứu khoa học	
Email liên hệ:giaoducyhoc@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ:	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	0	
Số tiết	90	15	30	0	45
Số buổi	11	4	7		

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần học trước: Dịch tễ học, Xác suất thống kê, Tin học ứng dụng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung (Course objectitive: CO)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh, trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng được tiêu chí FINER, SMART và các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học để lựa chọn được chủ đề, viết mục tiêu và thiết kế nghiên cứu phù hợp.	
CLO2	Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu, mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để tính được cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu cụ thể và thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp	
CLO3	Lựa chọn được tài liệu tham khảo trích dẫn phù hợp	

CLO4	Vận dụng được các khái niệm về sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu để đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp	
CLO5	Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một phương pháp thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể	
CLO6	Vận dụng được nguyên tắc sử dụng bảng và biểu đồ để thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả nghiên cứu	
CLO7	Viết được đề cương nghiên cứu khoa học	
CLO8	Sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ nghiên cứu (bao gồm phần mềm thống kê, phần mềm quản lý tài liệu tham khảo, hệ thống tra cứu tài liệu)	
CLO10	Tuân thủ các quy tắc đạo đức trong nghiên cứu	

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá thực hành (LGTH)

* Hình thức: Viết đề cương

Hạn nộp đề cương: 2 tuần sau khi kết thúc học lý thuyết

* Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO1	-	-	x	-
CLO2	-	-	x	-
CLO3	-	-	x	-
CLO4	-	-	x	-
CLO 5	-	-	x	-
CLO 6	-	-	x	-
CLO 7	-	-	x	-
CLO 8	-	-	x	-
CLO 9	-	-	x	-
Tổng			100%	

- Tiêu chí đánh giá đề cương: Rubric

Bảng Rubric lượng giá đề cương

CDR	Điểm	Nội dung	Mức đánh giá (Điểm)		
			Kém (0-30%)	Trung Bình (31-70%)	Tốt (71%-100%)
Thể thức					
CLO7	2	Trang bìa; phụ bìa	Thiếu thông tin; layout không cân	Tất cả các thông tin được đưa ra và trình bày	Tất cả các thông tin được đã được đưa ra đầy đủ

			đối; sai chính tả; tên đề tài sai	và trình bày cân đối
1	Danh mục từ viết tắt	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
1	Mục lục	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
1	Danh mục	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	hình/bảng			
5	Font chữ; cỡ chữ; căn lề	Không theo yêu cầu	Không đồng nhất	Tuân thủ yêu cầu trình bày

Đặt vấn đề (1-1,5 trang)

CLO1, CLO7, CLO8	2	Khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Không đưa ra khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Đã trình bày một số khái niệm quan trọng trong nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ/rõ ràng	Tất cả các khái niệm cơ bản quan trọng liên quan đến vấn đề nghiên cứu được định nghĩa và trình bày rõ ràng
	8	Lý do chọn lựa vấn đề nghiên cứu	Không có phần giới thiệu về vấn đề nghiên cứu (các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...)	Thiếu các yêu cầu của giới thiệu vấn đề nghiên cứu: các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...	Có đầy đủ nội dung yêu cầu giới thiệu vấn đề nghiên cứu; trình bày được tầm quan trọng; cơ sở lý luận và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu
	3	Câu hỏi nghiên cứu	Không có câu hỏi nghiên cứu	Có; nhưng không rõ ràng cụ thể.	Câu hỏi nghiên cứu được trình bày rõ ràng.
	7	Mục tiêu nghiên cứu	Không có mục tiêu nghiên cứu; hoặc mục tiêu nghiên cứu không không bắt đầu bằng động tự nghiên cứu	Có mục tiêu nghiên cứu; mục tiêu được viết bằng động từ nhưng chưa rõ ràng; không trả lời được câu hỏi nghiên cứu; chưa thể hiện rõ tiêu chí SMART	Mục đích của nghiên cứu được trình bày rõ ràng; phù hợp câu hỏi nghiên cứu; sử dụng các động từ hợp lý theo tiêu chí SMART
Tổng quan tài liệu (5-10 trang)					

CLO3, CLO7, CLO8	10	Các khái niệm về vấn đề được nghiên cứu	Không đề cập các khái niệm liên quan vấn đề được nghiên cứu	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập chi tiết; rõ ràng và có sắp xếp hợp lý
	15	Tham khảo bằng chứng nghiên cứu trước đây có liên quan	Mỗi đoạn văn tóm tắt kết quả của một nghiên cứu mà không có đánh giá, tích hợp hoặc tổng hợp.	Tài liệu liên quan bao gồm các bằng chứng thực nghiệm và lý thuyết cần thiết để hỗ trợ giả thuyết được mô tả.	Các kết quả của nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết trước đó được tích hợp, đánh giá và tổng hợp để làm rõ luận điểm về giả thuyết nghiên cứu
	5	Trích dẫn tài liệu liệu tham khảo	Không có trích dẫn	Trích dẫn chưa đầy đủ/chính xác nguồn thông tin tham khảo; trích dẫn nguồn thông tin không có giá trị	Trích dẫn đầy đủ chính xác và có giá trị nguồn thông tin tham khảo

Phương pháp nghiên cứu (5-10 trang)

CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9.	3	Đối tượng NC	Không xác định được đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC nhưng chưa trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC; trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC
	2	Địa điểm NC	Không có/Không chính xác	Có địa điểm NC	Xác định cụ thể và giới thiệu về địa điểm NC
	2	Thời gian NC	Không có	Có nhưng không chính xác	Có; rõ ràng; chính xác
	3	Thiết kế nghiên cứu	Không có	Không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	Xác định thiết kế phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
	10	Cỡ mẫu-chọn mẫu	Không có	Có; nhưng chưa phù hợp với NC	Có; phù hợp với mục tiêu NC
	10	Biến số-Chỉ số nghiên cứu	Không có	Có; không đầy đủ; rõ ràng; không giải thích được khái	Có; đầy đủ; rõ ràng; giải thích được khái niệm

			niệm của biến số; chưa phù hợp với mục tiêu	của biến số, phù hợp với mục tiêu
10	Phương pháp thu thập thông tin	Không có bộ công cụ; Không xây dựng các bước thu thập thông tin	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin; nhưng chưa đầy đủ/hợp lý	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
2	Sai số NC	Không có/Xác định sai	Trình bày được các sai số có thể có của nghiên cứu	Trình bày được đủ/rõ ràng các sai số có thể có của nghiên cứu và cách khống chế sai số
5	Xử lý- Phân tích số liệu	Không trình bày cách quản lý số liệu; Không có/Sai test thống kê	Trình bày được các bước quản lý; làm sạch số liệu; xác định được test thống kê sử dụng cho nghiên cứu	Trình bày được đầy đủ/rõ ràng các bước nhập liệu; làm sạch số liệu; quản lý số liệu và xác định chính xác test thống kê phù hợp với nghiên cứu
3	Đạo đức nghiên cứu	Không trình bày	Liệt kê được các vấn đề đạo đức liên quan cần chú ý	Trình bày được đầy đủ các nội dung liên quan đến đạo đức nghiên cứu cần thiết

Dự kiến kết quả; bàn luận; khuyến nghị

CLO6, CLO7, CLO8	15	Kết quả nghiên cứu	Không trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả nghiên cứu theo mục tiêu; nhưng sơ sài và chưa phù hợp	Trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả nghiên cứu theo mục tiêu; nhưng sơ sài và chưa phù hợp	Thiết kế được các bảng/hình dự kiến kết quả nghiên cứu phù hợp với mục tiêu
CLO7	5	Bàn luận; khuyến nghị	Không có	Có; không thể hiện được bàn luận và dự kiến khuyến	Trình bày dự kiến bàn luận và dự kiến khuyến nghị

				nghị theo mục tiêu và kết quả nghiên cứu	đầy đủ rõ ràng theo mục tiêu và kết quả NC
Lập kế hoạch nghiên cứu					
CLO7, CLO9	5	Kế hoạch nghiên cứu	Không xác định được kế hoạch tiến hành nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được rõ ràng nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu; Thiết kế được biểu đồ GANTT thể hiện kế hoạch NC
Tài liệu tham khảo					
CLO7, CLO8, CLO9	5	Tài liệu tham khảo	Không có danh mục tài liệu tham khảo	Có danh mục tài liệu tham khảo nhưng chưa đầy đủ	Có danh mục đầy đủ tài liệu tham khảo và trích dẫn đúng yêu cầu

Điểm LGTH= Đề cương *2 + Thuyết trình/3

3.2. Lượng giá kết thúc (LGKT)

- Hình thức: MCQ
- Thời gian: 40 phút
- Tổng số câu: 30 câu

*Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1	-	-	6 câu	20%
CLO2	-	-	6 câu	20%
CLO4	-	-	5 câu	17%
CLO 5	-	-	5 câu	17%
CLO 6	-	-	5 câu	17%
CLO 9	-	-	3 câu	10%
Tổng			30 câu	100%

3.3. Công thức tính điểm tổng kết học phần:

$$\text{Điểm TKHP} = \text{TH}*0.5 + \text{LGKT}*0.5.$$

- Điều kiện đạt: điểm TKHP $\geq 5,5/10$ điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Bài	Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
	Chủ đề, mục tiêu nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Áp dụng các tiêu chí cơ bản của một vấn đề sức khỏe ưu tiên để lựa chọn được chủ đề nghiên cứu. LLO1: Áp dụng tiêu chí FINER để lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp. LLO2: Áp dụng được tiêu chí SMART để viết được mục tiêu cho một nghiên cứu cụ thể				CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
1	Tổng quan tài liệu trong nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Lựa chọn được vấn đề trích dẫn phù hợp cho nghiên cứu LLO2: Sử dụng được cơ bản phần mềm quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo	2	4	6	CLO1, CLO3, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
2	Thiết kế nghiên cứu trong nghiên cứu y sinh Mục tiêu: LLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học để lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp	1	4	4	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
3	Mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về cỡ mẫu để tính toán được cỡ mẫu cần thiết cho một NC cụ thể LLO2: Xác định được phương pháp chọn mẫu thích hợp cho NC cụ thể	2	4	6	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
4	Thiết kế công cụ thu thập dữ liệu và quản lý dữ liệu Mục tiêu: LLO1: Phân loại được các biến số nghiên cứu theo bản chất của biến số LLO2: Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu và phương	1	2	3	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
5		1	3	3	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm

	pháp thu thập thông tin để thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp LLO3: Phân tích được vai trò quan trọng của quản lý dữ liệu				
6	Sai số và nhiễu Mục tiêu: LLO1: Xác định được sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu LLO2: Đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp cho nghiên cứu LLO2: Xác định được nhiễu và đề xuất được phương pháp không chế nhiễu trong NC	1	2	3	CLO4, CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
7	Nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu Mục tiêu: LLO1: Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một test kiểm định thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể.	2	4	6	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
8	Đạo đức trong nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Phân tích được những vấn đề đạo đức cơ bản trong các nghiên cứu y sinh học LLO2: Ý thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức khi tiến hành các nghiên cứu y sinh học	2	0	4	CLO1 0 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
9	Trình bày kết quả nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả NC.	1	2	3	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
10	Lập kế hoạch nghiên cứu Mục tiêu: LLO1: Lập được kế hoạch nghiên cứu cho một nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
11	Cách viết đề cương nghiên cứu Mục tiêu:	1	4	4	CLO7, CLO8, - Thuyết trình

	LLO1: Xác định được các nội dung cần thiết trong một đề cương nghiên cứu LLO2: Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể			CLO9	- Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
--	--	--	--	------	--

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.3. Tài liệu học tập

- Lưu Ngọc Hoạt (2017). Nghiên cứu khoa học y học, Tập 1, Phương pháp viết đề cương nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- Lưu Ngọc Hoạt (2017). Nghiên cứu khoa học y học, Tập 2, Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

5.4. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thy Khuê (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản dành cho bác sĩ lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, TP Hồ Chí Minh
- Peter Manson, Pamela Wright, Lưu Ngọc Hoạt (2017). *Viết và xuất bản bài báo khoa học quốc tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY.

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS. TS. Phạm Minh Khuê	Khoa Y tế công cộng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	PGS. TS. Phạm Văn Hán	Khoa Y tế công cộng	pghan@hpmu.edu.vn
3	PGS. Dương Thị Hương	Khoa Y tế công cộng	dthuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	ntthao@hpmu.edu.vn
3	TS. Nguyễn Thanh Hải	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	nthanhhai@hpmu.edu.vn
4	TS. Phạm Thanh Hải	Khoa Răng Hàm Mặt Trung tâm GDYH-NCKH	pthai@hpmu.edu.vn
5	PGS.TS. Hoàng Đức Hạ	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm GDYH-NCKH	hdha@hpmu.edu.vn

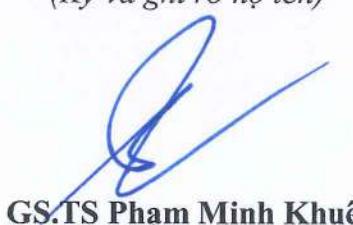
7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

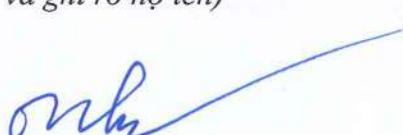
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Phạm Minh Khuê

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỐNG KÊ Y SINH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Thống kê Y sinh
Mã học phần: CHYHB.CSHT.03
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức:
<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc
<input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Nhóm Thống kê Y sinh - Khoa Y tế công cộng
Email liên hệ: nthanhhai@hpmu.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 0913 513 654

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	0	
Số tiết	135	15	60	0	60
Số buổi	15	3	12	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Điều kiện khác:

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Thống kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Ứng dụng của nó có thể từ sinh học phân tử, sinh lý học, giải phẫu, tế bào học đến nghiên cứu lâm sàng và sức khoẻ cộng đồng và từ đó cung cấp bằng chứng cho thực hành y khoa. Thống kê do đó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thực hành y khoa và là phần không thể thiếu trong nghiên cứu y học. Cùng với xu hướng phát triển ngày càng phức tạp của thống kê và sự chú trọng vào “y học dựa vào bằng chứng”, chất lượng thống kê ứng dụng trong các nghiên cứu y học ngày càng được quan tâm.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

- Các khái niệm then chốt (nếu có) (*các khái niệm chính yếu, then chốt bắt buộc sinh viên phải nhớ sau khi học xong module/học phần*)
- Sơ đồ khái niệm then chốt (nếu có)

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân biệt được các loại thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản (các loại nghiên cứu quan sát, thực nghiệm)	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh.
CLO2	Mô tả được quá trình chuẩn bị bộ số liệu, các nguyên tắc mã hoá số liệu	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh
CLO3	Giải thích được các loại hình thống kê mô tả thích hợp với các loại biến số, lập luận được lý do lựa chọn các thống kê mô tả phù hợp.	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh
CLO4	Giải thích được lý do cơ bản của việc dùng các phép tính toán của mỗi kiểm định thống kê suy luận.	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh
CLO5	Phân biệt được nhiều và việc sai lệch kết quả khi có nhiều.	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh
CLO6	Mô tả được cách tiếp cận thông thường để tính cỡ mẫu cần thiết cho một câu hỏi nghiên cứu.	PLO2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh
CLO7	Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị bộ số liệu, làm sạch và quản lý số liệu trên phần mềm máy tính	PLO10. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng PLO11. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
CLO8	Tính toán và vẽ biểu đồ thị được các thống kê mô tả qua sử dụng phần mềm thống kê.	PLO10. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng PLO11. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.

CLO9	Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau và phiên giải được các kết quả phân tích số liệu cho mỗi loại kiểm định	PLO10. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng PLO11. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
CLO10	Thực hiện được việc phân tích phân tầng và xây dựng mô hình đa biến đơn giản cho khử nhiễu.	PLO10. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng PLO11. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
CLO11	Thực hiện được tính cỡ mẫu cho một đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu.	PLO10. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng PLO11. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
CLO12	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thống kê trong nghiên cứu y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	PLO15. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.
CLO13	Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật thống kê y sinh để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.	PLO15. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc. PLO16. Sẵn sàng ứng dụng kiến thức chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công việc và giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. **Lượng giá học phần gồm:** lượng giá quá trình (chuyên cần) và lượng giá kết thúc.

a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành.
- Thời gian: Trong suốt quá trình học học phần
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá chuyên cần.

b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức: Lý thuyết và thực hành

+ Lý thuyết: MCQ, 42 câu / 60 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhỏ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng (Số câu)
----------	---------	----------	-------------	---------------	---------------

CLO1 (16,6%)	3	3	1		7
CLO2 (16,6%)	3	3	1		7
CLO3 (16,6%)	3	3	1		7
CLO4 (16,6%)	3	3	1		7
CLO5 (16,6%)	3	3	1		7
CLO6 (16,6%)	3	3	1		7
Tổng (số câu)	18	18	6	0	42

+ Thực hành: học viên thi thực hành trên máy tính, cấu trúc đề thi theo ma trận sau :

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CĐRHP7 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP8 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP9 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP10 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP11 (10%)			x	
Tổng (100%)	-	-	5	-

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm (*quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm*):

- Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.
- Nghiêm túc trong các buổi học lý thuyết và thực hành.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*1 + \text{TH}^*2)/3$$

- Điều kiện đạt: điểm TKHP $\geq 5,5/10$ điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		

Bài 1: Thống kê và vai trò trong nghiên cứu và thực hành y sinh	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 2: Sơ lược các phương pháp nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 3: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 4: Quản lý số liệu bằng stata	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 6: Phân tích thống kê suy luận	3	0	6	CLO4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 7: Nghiên cứu và khống chế nhiễu	2	0	4	CLO5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Tổng	15	0	30		

4.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu dựa trên ước lượng đo lường vẫn đề nghiên cứu với độ chính xác nhất định	0	4	2	CLO11	Quan sát/Thực hành
Bài 2: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu cho một số nghiên cứu dựa trên kiểm định giả thuyết hoặc chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa	0	4	2	CLO11	Quan sát/Thực hành

Bài 3: Quản lý số liệu	0	12	6	CLO7	Quan sát/Thực hành
Bài 4: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định lượng trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định tính trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 6: Phân tích thống kê mô tả- Vẽ đồ thị thống kê mô tả trong STATA	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 7: Phân tích thống kê mô tả- Trình bày kết quả phân tích thống kê mô tả	0	4	2	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 8: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả các kiểm định trung bình	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 9: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả các kiểm định tỷ lệ	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 10: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy logistic nhị phân	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 11: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy đa biến	0	4	2	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 12: Nhiều và không chế nhiều: Lập bảng 2x2 thô, xác định yếu tố nhiều tiềm ẩn và phân tầng theo yếu tố nhiều	0	4	2	CLO10	Quan sát/Thực hành
Bài 13: Nhiều và không chế nhiều: Các tính toán hiệu chỉnh và phiên giải.	0	4	2	CLO10	Quan sát/Thực hành
Tổng	0	60	30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Giáo trình thống kê y sinh ứng dụng/ Phạm Minh Khuê. Nhà xuất bản Y học, 2021.

5.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Phương pháp nghiên cứu khoa học y học: Thống kê ứng dụng và phân tích số liệu / Hoàng Văn Minh. Nhà xuất bản Y học, 2014.
- 2) Thống kê và ứng dụng : Giáo trình dùng cho các trường ĐH và CĐ / Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2020.
- 3) Thống kê y tế công cộng. Phần phân tích số liệu: sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng / Phạm Việt Cường. Nhà xuất bản Y học, 2009.
- 4) Thống kê y tế công cộng: sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng / Lê Cự Linh. Nhà xuất bản Y học, 2009.
- 5) Biostatistics and epidemiology: Armen Khachatrian, M.D. McGraw - Hill: Health professions division, 1998.
- 6) Statistiques biomédicales : Cahier du PCEM / J-P.Georgin. - Paris : Maloine, 1991.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường, phấn, bảng, bút viết bảng...
- Phòng thực hành (phòng máy tính)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Minh Khuê

Phụ trách CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	TS Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@gmail.com
3	TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	nthanhhai@hpmu.edu.vn

2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp giảng dạy
Mã học phần: CHYHB.CSHT.04
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học y học biển
Loại học phần: <input type="checkbox"/> x Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức:
<input type="checkbox"/> x Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành
<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Ban Phát triển Giảng viên - Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học - Phòng 512, tầng 5 nhà A - Trường ĐHYD Hải Phòng
Email liên hệ: giaoducyhoc@hpmu.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 0983731209

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chi/ĐVHT	2	1	1	0	
Số tiết	90	15	30	0	45
Số buổi	10	4	6	0	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.3. Mô tả chung

Giảng dạy là một nhiệm vụ tất yếu của các Thạc sĩ tại các cơ sở đào tạo Y tế như các Trường Đại học, Cao đẳng Y và các bệnh viện thực hành. Học phần “Phương pháp dạy học” đào tạo cho học viên khả năng thiết kế bài dạy học và thực hiện dạy học dựa trên năng lực Y khoa một cách hiệu quả, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

- Các khái niệm then chót (nếu có):

- Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực
- Nguyên lý constructive alignment
- Mục tiêu đạt ABCD và SMART
- Thang Bloom, Dave, Krathword
- Chiến lược lượng giá
- Tính tin cậy, tính giá trị của phương pháp lượng giá
- MCQ hiệu quả
- 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả
- Tương tác hệ thống
- CBL
- Hoạt động dạy học tích cực

2.4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần (CLO)	Mô tả CĐR học phần (CLO)	CĐR của CTĐT (PLO)
CLO1	Giải thích được tính ưu việt của Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực	PLO9
CLO2	Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần và 5 tiêu chí của mục tiêu học tập để nhận diện được mục tiêu học tập tốt	PLO9
CLO3	Vận dụng được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt để nhận diện được chiến lược lượng giá phù hợp và bộ công cụ lượng giá tốt	PLO9
CLO4	Vận dụng kiến thức về 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy học để nhận diện được hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu và lượng giá	PLO9
CLO5	Viết được mục tiêu học tập tốt không giám sát	PLO9
CLO6	Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT không giám sát	PLO9
CLO7	Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực không giám sát	PLO9
CLO8	Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp không giám sát	PLO9
CLO9	Tuân thủ nội qui lớp học	PLO10 PLO11
CLO10	Tôn trọng bạn đồng môn, thày cô	PLO10 PLO11
CLO11	Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn	PLO10 PLO11

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1 Lượng giá chuyên cần: điểm trình bày bài tập của học viên trên lớp

3.2 Lượng giá lý thuyết - lượng giá kiến thức

- o Điều kiện dự thi lý thuyết : tham dự > 85% số tiết học trên lớp
- o Phương pháp : thi trắc nghiệm
- o Công cụ: 30 câu MCQ/ 20'
- o Chiến lược lượng giá

CĐR	Trọng số	Mức độ			Tổng số câu
		Nhỏ (20%)	Hiểu (30%)	Áp dụng (50%)	
CLO1	13%	2	2	0	4
CLO2	13%	1	1	2	4
CLO3	34%	1	3	6	10
CLO4	40%	2	3	7	12
Tổng số	100%	6	9	15	30

3.3 Lượng giá thực hành – lượng giá kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học:

- Phương pháp : thi thực hành đóng vai
- Công cụ : Rubric cho 1 bài giảng trong 20'
- Điều kiện đạt : 5/10 điểm
- Chiến lược lượng giá :

Mục tiêu	%	Bắt chước	Thành thạo có giám sát	Thành thạo không giám sát	Dạy được người khác
LO5 Viết được mục tiêu học tập tốt	10%			x	
LO6 Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT	6%			x	
LO7 Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực	81%			x	
LO8 Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp	3%			x	

3.4 Lượng giá thái độ:

- Phương pháp lượng giá 360°, đánh giá qua hành vi được làm và không được làm
- Công cụ : điểm danh, trình bày bài tập, thảo luận nhóm
- Điều kiện :
 - Đi học đúng giờ, tham gia số buổi học lý thuyết > 85%, thực hành 100%
 - Làm đủ bài tập
 - Tham gia thảo luận nhóm
- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = CCx0.1 + TH x0.4 + LTCKx0.5
- Điều kiện đạt: điểm TKHP ≥ 5,5/10 điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

STT	Nội dung	Số tiết			CLO	PPDH
		LT	TH	Tự học		

1.	Chương 1: Giới thiệu môn học Bài 1. Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực. 1. Giải thích được lý do chuyển đổi sang GDYK dựa trên năng lực. 2. Giải thích 4 đặc điểm của GDYK dựa trên năng lực. 3. Giải thích sự khác biệt giữa GDYK dựa trên năng lực với dựa trên cấu trúc-quy trình. 4. Giải thích 3 yếu tố quyết định để đạt được GDYK dựa trên năng lực 5. Giải thích trình tự 6 bước xây dựng chương trình đào tạo dựa trên năng lực theo nguyên lý “constructive alignment”.	2	0	3	CLO1	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
2.	Chương 2: Mục tiêu học tập Bài 2: Mục tiêu học tập 1. Giải thích được vai trò của viết mục tiêu học tập tốt trong giáo dục Y khoa 2. Vận dụng được 6 mức độ của thang nhận thức, 5 mức độ của thang kỹ năng và thái độ để nhận diện được mức độ của mục tiêu học tập. 3. Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần A.B.C.D và 5 tiêu chí S.M.A.R.T để nhận diện được mục tiêu học tập tốt 4. Viết được 3 mục tiêu cụ thể trong một bài giảng chuyên ngành	2	4	9	CLO2 CLO2 CLO2 CLO5 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Động não/ Thảo luận)
3	Chương 3. Lượng giá dựa trên năng lực Bài 3 Chiến lược lượng giá. 1. Định nghĩa được chiến lược lượng giá 2. Xác định các thành phần, các bước xây dựng chiến lược lượng giá 3. Thiết kế được chiến lược lượng giá module, môn học.	5	8	20		
	Bài 4 : Phương pháp và công cụ lượng giá.	1	2	4.5	CLO3 CLO3 CLO6, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)

	<p>1. Phân biệt lượng giá với đánh giá (khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa & mục đích).</p> <p>2. Giải thích 2 tiêu chí của lượng giá dựa trên năng lực.</p> <p>3. Xây dựng nội dung lượng giá theo test blue print.</p> <p>4. Giải thích ưu-nhược điểm của các phương pháp lượng giá & biện pháp khắc phục.</p> <p>5. Giải thích nguyên tắc chọn lựa phương pháp & công cụ lượng giá.</p>			CLO3 CLO3 CLO6 CLO3 CLO3	dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	Bài 5 : MCQ hiệu quả	2	4	9	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>1. Giải thích được tiêu chí của 3 thành phần trong câu hỏi MCQ</p> <p>2. Áp dụng 10 nguyên tắc viết câu hỏi tốt, 11 lỗi thường gặp để nhận diện được câu hỏi MCQ tốt</p> <p>3. Viết được 03 câu MCQ tốt phù hợp thang Bloom</p>			CLO3 CLO3 CLO6, 9,10, 11	
4.	Chương 4: Một số phương pháp/ hoạt động dạy học tích cực	5	14	28	
	Bài 6: Thuyết trình hiệu quả	1		2	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>1. Giải thích được ý nghĩa của 5 yếu tố thiết yếu giúp thuyết trình hiệu quả</p> <p>2. Áp dụng 5 nguyên tắc thiết kế slide tốt và cải thiện kỹ năng thuyết trình để nhận diện một bài thuyết trình hiệu quả</p>			CLO4 CLO4 CLO7, 9,10, 11	
	Bài 7: Hệ thống tương tác	0	4	6	Dạy 1 kỹ năng
	<p>1. Giải thích được ưu điểm của AIRS</p> <p>2. Áp dụng AIRS để tạo bài giảng</p>			CLO4 CLO7, 9,10, 11	
	Bài 8: Các phương pháp dạy học tích cực	4	10	21	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>1. Định nghĩa khái niệm dạy-học tích cực</p> <p>2. Giải thích lý do phải dạy-học tích cực</p> <p>3. Giải thích được ý nghĩa của 7 nguyên tắc dạy-học tích cực</p> <p>4. Tổ chức được bài dạy học tích cực</p>			CLO4 CLO4 CLO4 CLO7	
5.	Chương 5: Kế hoạch bài dạy học	1	4	7.5	DH Trực tiếp, học
				CLO4	

	1. Vận dụng được kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy học, để nhận diện được một kế hoạch bài dạy học 2. Xây dựng được một kế hoạch bài dạy học tốt				CLO8, 9,10, 11	dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
Tổng số		15	30	77		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- 1) Nguyễn Thị Phương Mai, Đào Thu Hồng. Phương pháp dạy học Y học cơ bản
- 2) Trần Diệp Tuấn (2020). Giảng dạy lâm sàng dựa trên năng lực. Nxb Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Phạm Thị Minh Đức (2020). Sư phạm Y học Thực hành. Nxb Giáo dục Việt Nam

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

- 1) PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng - Cố vấn chuyên môn Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 2) TS.BS Nguyễn Thị Phương Mai - Bộ môn Hoá sinh; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học - Phụ trách học phần.
- 3) TS.BS Đào Thu Hồng – Bộ môn Sinh lý; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 4) TS.BS Vũ Mạnh Tân - Bộ môn Nội; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 5) TS.BS Kê Thị Lan Anh - Bộ môn Nội; Giảng viên Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng di động, mic không dây, wifi, phần mềm tương tác Kahoot, Poll Everywhere, Menti

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.BS Nguyễn Thị Phương Mai

Phụ trách CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Bộ môn Hoá sinh, TT GDYH&NCKH	ntpmai@hpmu.edu.vn
2	Đào Thu Hồng	Bộ môn Sinh lý, TT GDYH&NCKH	dthong@hpmu.edu.vn
3	Vũ Mạnh Tân	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	vmtan@hpmu.edu.vn
4	Kê Lan Anh	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	kelananh1980@gmail.com
5	Nguyễn Ngọc Sáng	Bộ môn Nhi, TT GDYH&NCKH	nnsang@hpmu.edu.vn

2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Yến	BM Giải Phẫu, TT GDYH&NCKH	Giáo vụ Trợ giảng
2	Nguyễn Thị Chinh	TT GDYH&NCKH	Cán bộ hành chính
3	Đặng Văn Minh	TT GDYH&NCKH	Trợ giảng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

SINH LÝ LAO ĐỘNG BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Sinh lý lao động biển					
Mã học phần: CHYHB.CSHT.05					
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học y học biển					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn tâm sinh lý lao động biển - Khoa Y học biển					
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com					
Điện thoại liên hệ: 0913245069					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	90	30	0	0	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của cơ thể trong điều kiện sống và lao động trong môi trường khắc nghiệt của biển và đại dương; những ảnh hưởng bất lợi của môi trường biển nói chung và môi trường lao động trên biển và dưới nước đến cơ thể con người.

Môn học cũng cung cấp các kiến thức về những ảnh hưởng bất lợi của môi trường biển nói chung và môi trường lao động trên biển và dưới nước đến cơ thể con người, trên

cơ sở đó có biện pháp phòng chống các bệnh, thương tích có thể phát sinh khi làm việc trong môi trường này.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi của môi trường biển tới sức khỏe người lao động.	PLO2
CLO2	Phân tích được biến đổi chức năng của các cơ quan trong cơ thể con người khi lao động trong môi trường biển.	PLO2
CLO3	Phân tích được đặc điểm tâm sinh lý của người đi biển và vấn đề nhịp sinh học của cơ thể người khi lao động trên biển.	PLO2
CLO4	Thể hiện nhu cầu, năng lực tự học tập, nghiên cứu khoa học nâng cao trình độ để tiếp tục nghiên cứu về sinh lý khi lao động trong môi trường biển.	PLO13

Ghi chú: CLO1-CLO3: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO4: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết
- Thời gian: trong suốt quá trình học tập tại Khoa

b. Lượng giá giữa kỳ:

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau ½ thời gian học lý thuyết

c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = \text{CC}*0,1 + \text{GK}*0,2 + \text{KT}*0,7$$

CC: chuyên cần

GK: giữa kỳ

KT: lượng giá kết thúc

- Hình thức:

- + Thực hành: không
- + Lý thuyết: 1 trong 2 hình thức:
 - Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
 - Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Tổng
CLO1 (30%)	0	4	5	9
CLO2 (30%)	0	4	5	9
CLO3 (40%)	0	5	7	12
Tổng	0	13	17	30

- Điều kiện đạt: điểm TKHP $\geq 5,5/10$ điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Đặc điểm môi trường biển và đại dương với sức khỏe con người.	2	0	4	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan hô hấp trong môi trường biển	4	0	8	CLO2	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 3: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan tuần hoàn trong môi trường biển.	4	0	8	CLO2	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 4: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan tiêu hóa trong môi trường biển	4	0	8	CLO2	Thuyết trình Thảo luận nhóm

Bài 5: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan bài tiết trong môi trường biển.	4	0	8	CLO2	Thuyết trình
Bài 6: Đặc điểm hoạt động chức năng điều nhiệt trong môi trường biển.	3	0	6	CLO2	Thuyết trình
Bài 7: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan cảm giác trong môi trường biển.	3	0	6	CLO2	Thuyết trình
Bài 8: Đặc điểm hoạt động chức năng bộ máy vận động trong môi trường biển	2	0	4	CLO2	Thuyết trình
Bài 9: Môi trường biển và vấn đề nhịp sinh học của cơ thể người.	2	0	4	CLO3	Thuyết trình
Bài 10: Đặc điểm tâm lý người đi biển	2	0	4	CLO3	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Sinh lý học (1990), NXBYH, Hà Nội, 290 Trang.

- B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006), Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn
3	TS Đào Thu Hồng	ĐHYDHP	dthong@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỒI SỨC CẤP CỨU TRÊN BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển
Mã học phần: CHYHB.CSHT.06
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn cấp cứu phòng chống thảm họa biển,- Khoa Y học biển trường ĐHYD Hải Phòng
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com
Điện thoại liên hệ: 0913245069

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1		2	
Số tiết	135	15		90	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chung

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn hồi sức cấp cứu là môn có liên quan với với không chỉ các môn học chuyên ngành nội, ngoại khoa chung mà còn có vai trò rất quan trọng trong các hoạt động cấp cứu biển.

Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và xử trí các trường hợp cấp cứu nội, ngoại khoa cho các lao động và nhân dân trên biển, đảo một cách tốt nhất và hiệu quả nhất.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh thuộc lĩnh vực hồi sức cấp cứu trên biển.	PLO2
CLO2	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, lâm sàng, hồi sức cấp cứu trong phân tích các xét nghiệm, thăm dò chức năng, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thuộc lĩnh vực hồi sức cấp cứu.	PLO3
CLO3	Chẩn đoán và xử trí có hiệu quả các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.	PLO3
CLO4	Chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý cấp cứu trên lâm sàng bằng hồi sức cao áp	PLO3; PLO11
CLO5	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật cấp cứu bệnh nhân, nạn nhân cần hồi sức cấp cứu: đặt nội khí quản, đặt tĩnh mạch trung tâm, rửa dạ dày.	PLO10
CLO6	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế; sẵn sàng triển khai các hoạt động cấp cứu, hồi sức bệnh nhân tại các khu vực biển, đảo.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO5: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO6: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hồi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (30%)	-		x	-
CLO4 (30%)		...	x	...
CLO4 (40%)			x	
Tổng (100%)			3	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC*0,2 + THCK*0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sê họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (50%)	0	6	9	0	15
CLO2 (50%)	0	6	9	0	15
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Những tiến bộ mới trong điều trị hồi sức cao áp	1	2	4	CLO1 CLO4	Thuyết trình

Bài 2: Điều chỉnh thăng bằng kiềm toan trong các loại bệnh lý khác nhau và các tai biến, bệnh lý có tính chất nghề nghiệp của người đi biển.	1	2	4	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 3: Cấp cứu ngộ độc một số chất thường gặp của lao động biển và nhân dân trên vùng biển đảo	1	3	5	CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4: Cấp cứu suy hô hấp trên biển	2	3	7	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5: Cấp cứu ngừng tuần hoàn trên biển	2	3	7	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6: Phương pháp xử trí hôn mê	1	3	5	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7: Cấp cứu các trường hợp Shock (nội, ngoại khoa) trên biển	1	3	5	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8: Phương pháp hồi sức bệnh nhân bị suy thận cấp	1	3	5	CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 9: Phương pháp hồi sức các trường hợp chấn thương sọ não	1	3	5	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 10: Hồi sức cấp cứu các trường hợp đa chấn thương trên biển	2	2	6	CLO3 CLO3 CLO5	Thuyết trình Thảo luận nhóm

Bài 11: Các thủ thuật - Đặt nội khí quản. - Sử dụng máy thở. - Đặt tĩnh mạch trung tâm	2	3	7	CLO5	Thực hành tại trung tâm mô phỏng
---	---	---	---	------	--

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học
Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội..

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS. TS. Trần Thanh Cảng	Bệnh viện Việt Tiệp HP	
3	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển
- Trung tâm mô phỏng

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Y HỌC DƯỚI NƯỚC VÀ CAO ÁP

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Y học dưới nước và cao áp	
Mã học phần: CHYHB.CN.07	
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành
	<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn
	<input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Khoa Y học biển	
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com	
Điện thoại liên hệ: 0913245069	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	2	-	2	
Số tiết	180	30	-	90	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Y học dưới nước và cao áp là một môn học đặc thù của chuyên ngành Y học biển. Môn học nghiên cứu đặc điểm của môi trường lao động dưới nước, môi trường áp suất cao và tác động của nó đến các chức năng của cơ thể người.

Nghiên cứu các tai biến, bệnh lý có thể xảy ra cho con người khi hoạt động trong môi trường nước và áp suất cao; đồng thời nghiên cứu các biện pháp điều trị đặc hiệu và dự phòng các tai biến và bệnh lý này.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được đặc điểm vật lý của môi trường nước, ảnh hưởng của môi trường nước và áp suất cao tới sức khỏe con người.	PLO2
CLO2	Phân tích được các tai biến và bệnh lý có thể xảy ra khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao.	PLO2
CLO3	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, lâm sàng, y học biển trong chỉ định, phân tích xét nghiệm trong cấp cứu ban đầu, chẩn đoán và điều trị các tai biến và bệnh lý khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao	PLO3
CLO4	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các tai biến và bệnh lý khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao	PLO11
CLO5	Hướng dẫn sử dụng được các thiết bị lặn, các biện pháp an toàn lặn và quản lý tai biến do lặn.	PLO12
CLO6	Tổ chức khám và quản lý sức khỏe thợ lặn theo quy định quốc gia và quốc tế.	PLO8
CLO7	Lập kế hoạch tổ chức hoạt động một khoa Y học dưới nước và cao áp.	PLO13
CLO8	Sẵn sàng tham gia xử trí các vấn đề về tai biến lặn trên biển; hướng dẫn các biện pháp an toàn lặn cho các thợ lặn.	PLO14

Ghi chú: CLO1-CLO3: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO4-CLO6: chuẩn đầu ra kỹ năng;

CLO7-CLO8: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần

- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiềm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO4 (25%)		-	x	-
CLO5 (25%)	-		x	-
CLO6 (25%)		...	x	...
CLO7 (25%)			x	
Tổng (100%)			4	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC*0,2 + THCK*0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sđ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Tổng
CLO1 (30%)	0	4	5	9
CLO2 (30%)	0	4	5	9
CLO3 (40%)	0	5	7	12
Tổng	0	13	17	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Lịch sử của hoạt động lặn, Y học dưới nước và áp suất cao.	1	0	4	CLO1	Thuyết trình
Bài 2. Đặc điểm vật lý của môi trường nước, các biện pháp hoạt động trong môi trường nước	4	6	8	CLO1	Thuyết trình
Bài 3. Ảnh hưởng của môi trường nước và áp suất cao đến sức khỏe con người	4	6	8	CLO1	Thuyết trình
Bài 4. Các tai biến do thay đổi áp suất chung (áp suất môi trường nước): nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng.	5	16	12	CLO2	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Các tai biến và bệnh lý do thay đổi phân áp khí thở vào: nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng.	5	16	12	CLO3 CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Các tai nạn và bệnh lý khác khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao.	4	12	12	CLO3 CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7. Cấp cứu ban đầu các tai biến và bệnh lý xảy ra khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao	3	16	12	CLO3 CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8. Quản lý sức khỏe thợ lặn và Tiêu chuẩn sức khỏe thợ lặn Việt Nam.	2	10	12	CLO5 CLO6	Thuyết trình Ca lâm sàng

Bài 9. Thiết bị cao áp và tổ chức hoạt động một khoa Y học dưới nước và cao áp.	2	8	10	CLO7	Thuyết trình Thảo luận nhóm
---	---	---	----	------	--------------------------------

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- C.Edmonds, CH. Lowry, J. Pennefather & R.Walker (2005), Diving and Subaquatic Medicine, 4th Edition.
- F.Wattel, D.Mathieu (2002), Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn
4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com
5	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển
- Trung tâm Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS Nguyễn Trường Sơn

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Y HỌC CAO ÁP LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Y học cao áp lâm sàng
Mã học phần: CHYHB.CN.08
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Khoa Y học biển
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com
Điện thoại liên hệ: 0913245069

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	2		2	
Số tiết	180	30		90	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Y học cao áp lâm sàng nghiên cứu tác dụng của môi trường áp suất cao và tác dụng của ôxy trong môi trường này đến các chức năng của cơ thể con người, đặc biệt là chức năng chuyển hóa ở tế bào. Qua đó nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ Y học cao áp nói chung và ôxy cao áp nói riêng vào điều trị các loại bệnh lý khác nhau trên lâm sàng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được cơ chế tác dụng của ô xy trong môi trường áp suất cao.	PLO6
CLO2	Phân tích được cơ sở vật lý, hóa học, các chỉ định và chống chỉ định của ô xy cao áp.	PLO6
CLO3	Áp dụng có hiệu quả vai trò của ô xy cao áp trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý trên lâm sàng.	PLO3
CLO4	Vận hành tốt buồng cao áp và đảm bảo các biện pháp an toàn khi sử dụng buồng cao áp.	PLO11
CLO5	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả một số bệnh lý trên lâm sàng bằng ô xy cao áp.	PLO11
CLO6	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý trên lâm sàng bằng ô xy cao áp.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO3: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO4-CLO5: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO6: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO4 (50%)		-	-	x

CLO5 (50%)	-		x	-
Tổng (100%)	0	0	1	1

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Tổng
CLO1 (30%)	0	4	5	9
CLO2 (30%)	0	4	5	9
CLO3 (40%)	0	5	7	12
Tổng	0	13	17	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Vai trò của ôxy đối với cơ thể và ứng dụng của nó trong Y học lặn và lâm sàng Y học biển.	2	0	2	CLO1	Thuyết trình
Bài 2. Cơ sở vật lý học và sinh lý học, Các chỉ định và chống chỉ định của trị liệu ôxy cao áp.	4	0	4	CLO2	Thuyết trình

Bài 3. Phân loại buồng cao áp, phương pháp vận hành và các biện pháp an toàn khi sử dụng buồng cao áp.	4	4	4	CLO4	Thuyết trình
Bài 4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thần kinh bằng ô xy cao áp.	4	6	4	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Chẩn đoán và điều trị các cắc mạch do khí hoặc không khí bằng ô xy cao áp.	3	4	4	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Chẩn đoán và điều trị các trường hợp ngộ độc Cacbon monoxide (CO), Cacbon dioxide (CO ₂) bằng bằng ô xy cao áp.	4	4	4	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7. Chẩn đoán và điều trị viêm cơ do vi khuẩn yếm khí, hoại sinh hơi, chấn thương phần mềm dập nát và hoại tử mô mềm bằng ô xy cao áp.	3	4	3	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8. Chẩn đoán, điều trị bỏng nhiệt, các biến chứng của liệu pháp phóng xạ bằng ô xy cao áp.	3	4	3	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 9. Điều trị áp xe nội sọ, chấn thương sọ và tuy kín bằng ô xy cao áp.	3	4	3	CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

F.Wattel, D.Mathieu (2002), Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS.TS. Nguyễn Tùng Linh	Học viên quân y	
3	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn
4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển
- Trung tâm Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CẤP CỨU BIỂN VÀ TELE-MEDICINE**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Cấp cứu biển và Tele-medicine
Mã học phần: CHYHB.CN.09
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn cấp cứu và phòng chống thảm họa biển - Khoa Y học biển
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com
Điện thoại liên hệ: 0913245069

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	-	2	
Số tiết	135	15	-	90	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Điều kiện cấp cứu ở trên biển có nhiều điểm khác biệt so với trên đất liền. Do đó, việc tổ chức các hoạt động cấp cứu, vận chuyển nạn nhân, phương thức cấp cứu ngoài kiến thức chung cần phải được bổ sung thêm những kiến thức đặc thù của cấp cứu biển.

Tele-Medicine là một môn học hoàn toàn mới nó gắn liền với sự phát triển của công nghệ thông tin, qua đó nó cho phép các cơ sở y tế trên bờ có đủ khả năng trợ giúp hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng lao động và nhân dân trên biển đảo một cách rất hiệu quả.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được các nguyên tắc cơ bản của hoạt động cấp cứu trên biển, sự khác nhau giữa hoạt động cấp cứu trên biển và trên đất liền.	PLO3
CLO2	Vận dụng thành thạo các kiến thức y học cơ sở, lâm sàng, y học biển trong xử trí các trường hợp chấn thương, ngộ độc hóa chất, hải sản và một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp trên biển khác.	PLO3
CLO3	Phân tích được các phương thức hoạt động, trang thiết bị cho một trung tâm Tele-Medicine và cách thực tổ chức và thực hiện một cuộc tư vấn y tế từ xa qua Tele-Medicine.	PLO4
CLO4	Tổ chức cấp cứu có hiệu quả các trường hợp chấn thương, ngộ độc hóa chất, hải sản và một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp trên biển khác	PLO4 PLO10
CLO5	Lập kế hoạch tổ chức, thực hiện thành công một cuộc tư vấn y tế từ xa qua Tele-Medicine	PLO4 PLO9
CLO6	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và sẵn sàng tham gia cấp cứu biển và tư vấn y tế từ xa qua Tele-Medicine khi có yêu cầu.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO3: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO4-CLO5: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO6: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.2. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO4 (50%)		-	-	x
CLO5 (50%)	-		x	-
Tổng (100%)			1	1

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Tổng
CLO1 (30%)	0	4	5	9
CLO2 (30%)	0	4	5	9
CLO3 (40%)	0	5	7	12
Tổng	0	13	17	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		

Bài 1: Các nguyên tắc cơ bản của cấp cứu trên biển.	1	4	3.5	CLO1	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 2: Cấp cứu ngừng thở và suy hô hấp cấp trên biển.	1	12	7.5	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 3: Cấp cứu ngừng tuần hoàn trên biển và một số cấp cứu tim mạch khác	2	12	8	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4: Cấp cứu các trường hợp tai nạn thương tích trên tàu biển và phao bè cứu sinh.	2	10	7	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5: Cấp cứu các tai nạn bong trên tàu thuyền	2	10	6	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6: Cấp cứu các trường hợp shock phản vệ do dị ứng hải sản.	1	10	5	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7: Cấp cứu các trường hợp ngộ độc trên biển	1	8	6	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8: Cấp cứu các trường hợp trôi dạt trên biển	1	8	5	CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 9: Khái niệm Tele-Medicine, cấu trúc, đường truyền và tổ chức hoạt động của mạng Tele-Medicine.	1	8	2	CLO4	Thuyết trình
Bài 10: Phương pháp tổ chức một cuộc tư vấn y học biển bằng Tele-Medicine.	2	8	5	CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 11: Xử trí các trường hợp tử vong trên biển	1	0	2	CLO5	Thuyết trình Thảo luận nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học
- Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trường Sơn (2003): Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội, 2003
- Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc biển
- Hệ thống Tele-medicine

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÁC BỆNH VÀ THƯƠNG TÍCH CÓ TÍNH CHẤT NGHỀ NGHIỆP CỦA
LAO ĐỘNG BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển		
Mã học phần: CHYHB.CN.10		
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển		
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành
	<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.	<input type="checkbox"/> Tự chọn
	<input type="checkbox"/> Ngành	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học lâm sàng biển - Khoa Y học biển		
Email liên hệ: nvtam@hpmu.edu.vn		
Điện thoại liên hệ: 0936 068 055		

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	4	2		2	
Số tiết	180	30		90	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển cung cấp cho học viên các kiến thức về các loại bệnh lý đặc thù và có tính chất nghề nghiệp của lao động biển. Đó là những loại bệnh lý có nguyên nhân hoặc có liên quan mật thiết với điều kiện sống và lao động trên biển và dưới nước. Môn học cũng cung cấp những kiến thức và kỹ năng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các loại bệnh này.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh dẫn tới các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.	PLO2
CLO2	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, lâm sàng và y học biển trong phân tích xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.	PLO3
CLO3	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.	PLO10
CLO4	Lập kế hoạch quản lý và dự phòng các bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.	PLO7
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và sẵn sàng hướng dẫn đồng nghiệp trong chẩn đoán, điều trị các bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiêm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO4 (50%)		-	-	x
CLO5 (50%)	-		x	-
Tổng (100%)			1	1

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC*0,2 + THCK*0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

+ Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

+ Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (50%)	0	6	9	0	15
CLO2 (50%)	0	6	9	0	15
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Chứng bệnh say sóng của người đi biển	4	16	12	CLO1-CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng

Bài 2. Hội chứng đuối nước	4	16	12	CLO1-CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 3. Lạnh và hội chứng giảm thân nhiệt	2	6	6	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4. Say nắng, say nóng ở trên biển	2	6	6	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Tồn thương do động vật có nọc độc cắn, đốt	4	16	12	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Nhiễm trùng ngón tay và bàn tay do ngạnh và vây cá đâm.	2	6	6	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7. Bệnh viêm quầng do tiếp xúc với cá	2	6	6	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8. Viêm da tiếp xúc của người đánh cá	2	6	6	CLO2, CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 9. Xử trí các trường hợp bị lưỡi câu mắc vào người	2	4	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 10. Chứng mệt mỏi của người đi biển, biện pháp phòng chống.	2	0	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình
Bài 11. Stress và rối loạn thần kinh tâm lý của người đi biển	2	6	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 12. Lạm dụng thuốc và các chất gây nghiện của người đi biển	2	0	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học
- Nguyễn Trường Sơn (2010), Chứng bệnh say sóng của người đi biển, Nhà xuất bản Y học

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế 1997, 21 bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm Viện y học lao động và vệ sinh môi trường.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn
4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)


TS Nguyễn Văn Tâm


PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BỆNH CÓ KHẢ NĂNG LÂY TRUYỀN CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN- QUY TẮC KIỂM
DỊCH QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ CÁC CẢNG BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển- Quy tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển
Mã học phần: CHYHB.CN.11
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học lâm sàng biển – Khoa Y học biển
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com
Điện thoại liên hệ: 0913245069

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1		2	
Số tiết	135	15		90	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu hơn về các bệnh và dịch bệnh có thể lây truyền qua đường vận tải biển, đặc điểm dịch tễ học, phương pháp kiểm soát dịch bệnh trên tàu và tại cảng, các qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế. Đồng thời, học viên có khả năng chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lây truyền qua đường biển.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được đặc điểm của các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, phương thức truyền bệnh ở trên biển và tại các bến cảng	PLO2
CLO2	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, y học lâm sàng, y học biển trong chỉ định, phân tích xét nghiệm trong chẩn đoán và điều trị, dự phòng các bệnh lây truyền qua đường biển	PLO3
CLO3	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các bệnh lây truyền qua đường biển	PLO10
CLO4	Lập kế hoạch tổ chức xử lý, cách ly, điều trị khi phát hiện một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi tàu đang hành trình trên biển	PLO13
CLO5	Sẵn sàng tham gia xử trí khi có 1 dịch bệnh xảy ra tại 1 tàu đang cập cảng ở địa phương; Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (50%)		-	x	-
CLO4 (50%)	-		x	-
Tổng (100%)			2	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (50%)	0	6	9	0	15
CLO2 (50%)	0	6	9	0	15
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$

- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, phương thức truyền bệnh và các thuật ngữ dùng trong các bệnh có khả năng lây truyền.	1	0	8	CLO1	Thuyết trình

Bài 2. Nguyên tắc chẩn đoán và kiểm soát các bệnh có khả năng lây truyền ở trên tàu biển.	1	6	8	CLO2 CLO3	Thuyết trình
Bài 3. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí 1 số bệnh lây truyền có qui định kiểm dịch quốc tế (<i>Bệnh tả, bệnh sốt vàng và bệnh dịch hạch</i>)	3	18	8	CLO4 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí 1 trường hợp sốt xuất huyết trên biển	2	16	8	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí 1 trường hợp viêm gan do virus ở người đi biển	2	16	8	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí 1 trường hợp bị bệnh lây truyền qua đường tình dục ở người đi biển (lậu, giang mai, HIV/AIDS)	3	18	8	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí 1 trường hợp lao ở người đi biển	2	16	8	CLO2 CLO3	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8. Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới quốc gia Việt Nam và Điều lệ kiểm dịch quốc tế	1	0	4	CLO4 CLO5	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

- ĐH Y Hà Nội (2011), Bài giảng bệnh truyền nhiễm, NXBYH

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bùi Đại (2009), Bệnh học truyền nhiễm - Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com

2	PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn
4	TS Ngô Anh Thế	Bệnh viện Việt Tiệp	

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÁC BỆNH NỘI KHOA THƯỜNG GẶP CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển					
Mã học phần: CHYHB.CN.12					
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành	
		<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		<input type="checkbox"/> Tự chọn	
		<input type="checkbox"/> Ngành			
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học lâm sàng biển - Khoa Y học biển					
Email liên hệ: nvtam@hpmu.edu.vn					
Điện thoại liên hệ: 0936 068 055					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	-	3	
Số tiết	225	30	-	135	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức nâng cao về một số bệnh học nội khoa, nhất là các bệnh có tính chất nghề nghiệp của người đi biển. Đồng thời, môn học sẽ trang bị thêm cho học viên những kiến thức, kỹ năng để chẩn đoán, điều trị và tư vấn cấp cứu qua Tele-Medicine có hiệu quả một số bệnh nội khoa thường gặp của các lao động trên biển.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh của những bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	PLO2
CLO2	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, y học lâm sàng, y học biển trong chẩn định, phân tích xét nghiệm trong cấp cứu ban đầu, chẩn đoán và điều trị, dự phòng những bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	PLO3
CLO3	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả một số bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.	PLO10
CLO4	Lập kế hoạch chẩn đoán và điều trị có hiệu quả một số bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển qua Telemedicine.	PLO9 PLO10
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện. Sẵn sàng tham gia tư vấn, xử trí các bệnh nội khoa thường gặp cho thuyền viên qua Telemedicine.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng;

CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiêm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (50%)		-	x	-
CLO4 (50%)	-		-	x
Tổng (100%)			1	1

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC*0,2 + THCK*0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 45 câu trong thời gian 45 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (50%)	0	6	9	0	15
CLO2 (50%)	0	6	9	0	15
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh tim mạch thường gặp của người đi biển	5	26	20	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng

Bài 2. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh hô hấp thường gặp của người đi biển	5	20	15	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 3. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh tiêu hóa thường gặp của người đi biển	5	25	20	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh nội tiết – chuyển hóa thường gặp của người đi biển	5	22	16	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một số bệnh tiết niệu thường gặp của người đi biển	5	20	15	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí đột quỵ trên biển	5	22	19	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Bộ môn Nội -Đại học Y Hà Nội (2000), Bài giảng bệnh học nội khoa tập 2. NXBYH, Hà Nội, 2000.
- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Trần Ngọc Ân (2017), Bệnh học Nội khoa tập 1 sau đại học, NXB Y học, Hà Nội.
- Lê Đình Roanh (2010), Bệnh học đại cương: Dùng cho đào tạo bác sĩ và học viên SDH, NXB Giáo dục

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS.TS Bùi Thị Hà	Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn

4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com
---	---------------------------	-----------------	--------------------------

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. BS Nguyễn Văn Tâm

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÁC BỆNH NGOẠI KHOA THƯỜNG GẶP TRÊN BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển
Mã học phần: CHYHB.CN.13
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Khoa Y học biển
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com
Điện thoại liên hệ: 0913245069

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1		2	
Số tiết	135	15		90	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức cơ sở

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Bệnh học và chấn thương ngoại khoa xảy ra trên biển, trong điều kiện cô lập với đất liền có những điểm khác biệt so với khi xảy ra ở đất liền. Do đó, việc xử trí đòi hỏi phải có những phương pháp và kỹ năng riêng.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để xử trí một số các trường hợp bệnh lý và chấn thương xảy ra cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ của các bệnh ngoại khoa thường gặp của người đi biển.	PLO2
CLO2	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, y học lâm sàng, y học biển trong chỉ định, phân tích xét nghiệm trong cấp cứu ban đầu, chẩn đoán và điều trị, dự phòng những bệnh ngoại khoa thường gặp của người đi biển.	PLO3
CLO3	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các chấn thương và một số bệnh ngoại khoa thường gặp của người đi biển.	PLO10
CLO4	Lập kế hoạch chẩn đoán, cấp cứu, điều trị có hiệu quả các chấn thương và một số bệnh ngoại khoa thường gặp của người đi biển qua Telemedicine.	PLO9 PLO10
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện. Sẵn sàng tham gia tư vấn, xử trí các chấn thương và một số bệnh khoa thường gặp cho thuyền viên qua Telemedicine.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng;

CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần

- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (50%)		-	x	-
CLO4 (50%)	-		-	x
Tổng (100%)			1	1

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)
- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:
 - Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
 - Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (50%)	0	6	9	0	15
CLO2 (50%)	0	6	9	0	15
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp ngoại khoa bong trên biển	3	20	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 2. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp viêm ruột thừa cấp, thủng tạng rỗng trên biển	2	10	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 3. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp có vết thương mạch máu trên biển	3	20	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp chấn thương trên biển (sọ não, cột sống, gãy xương...)	3	20	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp con đau quặn thận do sỏi tiết niệu trên biển	2	10	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí một trường hợp thoát vị trên biển	2	10	10	CLO1-CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Đặng Hanh Đệ (2017), Cấp cứu ngoại khoa - Tập 1 dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học, NXB Giáo dục Việt Nam
- Đặng Hanh Đệ (2020), Cấp cứu ngoại khoa - Tập 2 dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS.TS Phạm Văn Duyệt	ĐHYDHP	duyetpv@hpmu.edu.vn
3	TS. BS Nguyễn Thế May	Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ LAO ĐỘNG TRÊN BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển
Mã học phần: CHYHB.TC.14
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức:
<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành
<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dự phòng biển - Khoa Y học biển
Email liên hệ: tranquynhchi@vinimam.org.vn .
Điện thoại liên hệ: 0904123976

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	2	-	1	
Số tiết	135	30	-	45	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

- Điều kiện sống và lao động trên biển có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và sự phát sinh bệnh tật, nhất là các loại bệnh tật có tính chất đặc thù của những người sinh sống và lao động trên biển. Việc nghiên cứu điều kiện sống và lao động của các lao động và nhân dân trên biển đảo sẽ cung cấp cho các học viên những hiểu biết lý luận cơ bản về tác động của môi trường khí hậu biển và điều kiện lao động trên biển đến sức khỏe của con người. Đồng thời trang bị cho họ các kiến thức và kỹ năng để bảo vệ và phòng ngừa bệnh tật, tai nạn nghề nghiệp trên biển.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được đặc điểm khí hậu, môi trường biển và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sự phát sinh bệnh tật của các lao động và người dân sinh sống trên biển đảo.	PLO2
CLO2	Phân tích được đặc điểm môi trường lao động trên biển đến sức khỏe, sự phát sinh bệnh tật của các lao động và người dân sinh sống trên biển đảo.	PLO2
CLO3	Áp dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở, lâm sàng, y học biển trong chẩn đoán và xử trí các vấn đề sức khoẻ phát sinh do tác hại của yếu tố nghề biển và yếu tố đặc thù của điều kiện lao động trên tàu biển gây ra.	PLO3
CLO4	Tổ chức thực hiện được vệ sinh an toàn nghề nghiệp biển và phòng chống tai nạn thương tích nghề nghiệp biển.	PLO7
CLO5	Lập được kế hoạch bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật cho các lao động biển phát sinh do các yếu tố của điều kiện lao động	PLO7
CLO6	Sẵn sàng tham gia công tác vệ sinh an toàn nghề nghiệp biển, phòng chống tai nạn thương tích nghề nghiệp biển.	PLO14

CLO1-CLO3: CDR về kiến thức; CLO4-CLO5: CDR về kỹ năng; CLO6: CDR về mức độ tự chủ/tự chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiêm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sỹ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO4 (50%)		-	x	-
CLO5 (50%)	-		x	-
Tổng (100%)			2	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC*0,2 + THCK*0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Tổng
CLO1 (30%)	0	4	5	9
CLO2 (30%)	0	4	5	9
CLO3 (40%)	0	5	7	12
Tổng	0	13	17	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Biển, đại dương và sức khỏe con người	2	0	8	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Các tác hại nghề nghiệp biển đến người lao động và biện pháp phòng chống.	4	3	9	CLO2 CLO5	Thuyết trình
Bài 3: Môi trường vi khí hậu và gánh nặng nhiệt trên các loại tàu biển và ảnh của nó đến sức khỏe người lao động.	4	3	9	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình
Bài 4: Nguồn gốc phát sinh và ảnh của tiếng ồn trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	4	4	9	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5: Nguồn gốc phát sinh và ảnh của các loại rung chuyển trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	4	4	8	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6: Tác hại của bức xạ điện tử (Radio) và bức xạ Rada đến sức khỏe thuyền viên	3	4	8	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7: Tác động của môi trường vi xã hội đến sức khỏe lao động biển.	3	4	8	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8: Phòng chống tai nạn thương tích nghề nghiệp biển	3	4	8	CLO2 CLO4 CLO6	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 9: An toàn vệ sinh lao động nghề nghiệp biển.	3	4	8	CLO2 CLO4	Thuyết trình Thảo luận nhóm

				CLO6	
--	--	--	--	------	--

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

8.1. Tài liệu tham khảo

- Bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm Viện y học lao động và vệ sinh môi trường / Bộ Y tế. - H. : Y học, 1997. - 526tr. ; 19cm.

- An toàn sức khỏe và điều kiện lao động. – NXB Y học, 1998. - 197 tr

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	0986985355

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển
- Trung tâm Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÁC DỤNG CỦA Ô XY CAO ÁP LÊN CÁC CHỨC NĂNG CƠ THỂ VÀ ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Tác dụng của oxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	
Mã học phần: CHYHB.CN.15	
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Khoa Y học biển	
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com	
Điện thoại liên hệ: 0913245069	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	2		1	
Số tiết	135	30		45	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Y học dưới nước và cao áp
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về vai trò và tác dụng của khí ôxy đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng trong các điều kiện áp suất khác nhau cũng như những ứng dụng của oxy cao áp trong thực hành lâm sàng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được vai trò, tác dụng của khí ôxy lên cơ thể sinh vật và các chức năng của cơ thể người.	PLO5
CLO2	Phân tích được cơ chế, tác dụng của oxy cao áp lên các chức năng của cơ thể người.	PLO5
CLO3	Ứng dụng có hiệu quả vai trò của ô xy cao áp trong điều trị một số bệnh lý trên lâm sàng	PLO6
CLO4	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả một số bệnh trên lâm sàng bằng ô xy cao áp	PLO5 PLO6
CLO5	Thực hiện được thực nghiệm tác dụng của ô xy cao áp đến một số chức năng trong cơ thể và trong điều trị 1 số bệnh lý trên lâm sàng.	PLO11 PLO13
CLO6	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế và tiếp tục nghiên cứu vai trò của ô xy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO3: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO5: chuẩn đầu ra kỹ năng;

CLO6: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
----------	-----------------------	----------------------	-----------------------------------	-------------------------

CLO4 (50%)		-	x	-
CLO5 (50%)	-		x	-
Tổng			2	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)
- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (20%)	0	2	4	0	6
CLO2 (40%)	0	5	7	0	12
CLO3 (40%)	0	5	7	0	12
Tổng	0	12	18	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Cơ sở vật lý học của trị liệu ôxy cao áp. Tác dụng của việc tăng khí áp trên cơ thể	2	5	15	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Khí ôxy (Lịch sử, cấu trúc hóa học, tác dụng sinh học, đặc tính của ôxy	3	0	10	CLO1	Thuyết trình
Bài 3: Tác dụng của HBOT đến quá trình trao đổi khí trong cơ thể (tại phổi, tại mô và quá trình vận chuyển khí của máu.	5	5	10	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 4: Tác dụng của HBOT đến chức năng huyết động học và chức năng vi tuần hoàn của cơ thể.	5	5	10	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5: Tác dụng của HBOT lên quá trình tái thông máu những cơ quan thiếu máu cục bộ.	5	5	10	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6: Tác dụng của tăng phân áp ôxy, các phương thức chống nhiễm khuẩn và hiệu lực tác động của kháng sinh.	5	5	10	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7: Tác dụng của phân áp ôxy trên quá trình lành vết thương (liền sẹo).	5	5	10	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006), Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A.
- F.Wattel, D.Mathieu (2002), Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn
4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com
5	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

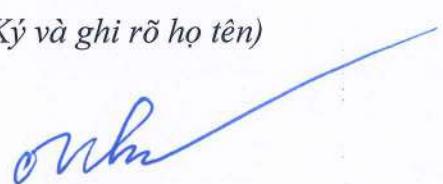
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP BIỂN VÀ CÔNG ƯỚC
VỀ LAO ĐỘNG BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển và Công ước quốc tế về lao động biển.
Mã học phần: CHYHB.TC.16
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: : Bộ môn Y học dự phòng biển - Khoa Y học biển
Email liên hệ: tranquynhchi@vinimam.org.vn.
Điện thoại liên hệ: 0904123976

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	2	-	1	
Số tiết	135	30	-	45	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Các nghề nghiệp lao động trên biển, dưới biển là loại hình nghề nghiệp đặc biệt nặng nhọc và độc hại đã được Nhà nước xếp trong Danh mục các nghề nghiệp độc hại, nguy hiểm. Do đó việc quản lý chặt chẽ sức khỏe của các đối tượng lao động này, và việc thực hiện đúng các công ước quốc tế về lao động biển góp phần bảo vệ sức khỏe và kéo dài tuổi nghề cho họ. Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phương

pháp quản lý sức khỏe của từng loại lao động biển; các quy định của công ước quốc tế với lao động trên biển.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được các phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	PLO2
CLO2	Phân tích được nội dung các công ước quốc tế về lao động biển.	PLO2
CLO3	Áp dụng được các văn bản pháp lý quốc gia và quốc tế liên quan đến quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (Bộ luật lao động, Bộ luật Hàng hải, Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện, Tiêu chuẩn sức khỏe, thuyền viên Việt Nam, Tiêu chuẩn sức khỏe thợ lặn...) vào việc quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	PLO3
CLO4	Triển khai được các phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (phương pháp truyền thống, phương pháp tin học và điện tử)	PLO8 PLO9
CLO5	Lập kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác khám và quản lý sức khỏe đầu vào, quản lý sức khỏe định kỳ cho các đối tượng lao động biển.	PLO8
CLO6	Lập kế hoạch giám định sức khỏe nghề nghiệp cho các đối tượng lao động biển.	PLO8
CLO7	Cập nhật và ứng dụng có hiệu quả các văn bản pháp lý quốc gia và quốc tế trong triển khai thực hiện quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	PLO15

CLO1-CLO3: CĐR về kiến thức; CLO4-CLO6: CĐR về kỹ năng; CLO7: CĐR về mức độ tự chủ/tự chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...

- Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiêm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết	Làm được	Làm được độc lập	Dạy được
	cách làm	có giám sát	(không giám sát)	người khác làm
CLO4 (35%)		-	x	-
CLO5 (35%)	-		x	-
CLO6 (30%)			x	
Tổng			100	

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)
- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:
 - Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
 - Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (35%)	0	4	6	0	10
CLO2 (30%)	0	4	5	0	9
CLO3 (35%)	0	5	6	0	11
Tổng	0	13	17	0	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$

- Điều kiện đạt: Điểm TKHP ≥ 5,5

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1 Tầm quan trọng và nội dung của công tác quản lý sức khỏe nghề nghiệp nói chung và sức khỏe nghề nghiệp biển nói riêng.	5	0	11	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Nội dung các văn bản pháp lý quốc gia và văn bản quốc tế liên quan đến quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	4	5	10	CLO1 CLO3	Thuyết trình
Bài 3: Các công ước quốc tế về lao động biển.	4	5	10	CLO3	
Bài 4: Phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (phương pháp truyền thống, phương pháp tin học và điện tử).	5	5	11	CLO4	Thuyết trình
Bài 5: Phương pháp quản lý sức khỏe đầu vào (phương pháp khám tuyển sức khỏe đầu vào).	4	5	11	CLO5	Thuyết trình
Bài 6: : Phương pháp quản lý sức khỏe định kỳ (phương pháp khám và cấp chứng chỉ sức khỏe định kỳ đi biển và lao động dưới nước)..	4	5	11	CLO5	Thuyết trình
Bài 7: Giám định sức khỏe nghề nghiệp biển	4	5	11	CLO6	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Viện Y học biển Việt Nam (2004), Kỷ yếu công trình khoa học Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về phát triển Y tế biển, NXBYH, Hà Nội, 2004.
- ILO, WHO (2007): International Medical Guide for Ships, Geneve, 2007

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	0986985355

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển.

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SINH LÝ LAO ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ ÁP SUẤT CAO

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao.		
Mã học phần: CHYHB.TC.17		
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển		
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành
	<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.	<input type="checkbox"/> Tự chọn
	<input type="checkbox"/> Ngành	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách : Bộ môn Tâm sinh lý lao động biển - Khoa Y học biển		
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com		
Điện thoại liên hệ: 0913245069		

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	2	0	0	
Số tiết	90	30	0	0	60
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học cung cấp các kiến thức sinh lý lao động biển nhằm giúp cho học viên hiểu được chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể trong điều kiện lao động trong môi trường nước và áp suất cao. Từ đó giúp học viên hiểu và giải thích được các xét nghiệm y học lâm sàng trong chẩn đoán các bệnh lý mang tính chất nghề nghiệp của người lao động trên biển.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích được sự thay đổi chức năng của hệ tuần hoàn, hệ hô hấp của trong môi trường biển.	PLO5
CLO2	Phân tích được sự thay đổi chức năng của hệ vận động, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết trong môi trường biển.	PLO5
CLO3	Phân tích được sự thay đổi chức năng của hệ thần kinh, nội tiết, chuyển hoá trong môi trường biển.	PLO5
CLO4	Áp dụng các kiến thức về sinh lý lao động biển trong phân tích các xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị một số bệnh mang tính chất nghề nghiệp của các lao động biển.	PLO3
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong, tự chịu trách nhiệm trong ứng dụng các kiến thức sinh lý lao động biển vào thực tiễn lâm sàng	

Ghi chú: CLO1-CLO4: CĐR về kiến thức; CLO5: CĐR về mức độ tự chủ/tự chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết
- Thời gian: trong suốt quá trình học tập tại Khoa

b. Lượng giá giữa kỳ:

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau ½ thời gian học lý thuyết

c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = CC*0,1 + GK*0,2 + KT*0,7$$

CC: chuyên cần

GK: giữa kỳ

KT: lượng giá kết thúc

- Hình thức:

- + Thực hành: không
- + Lý thuyết: 1 trong 2 hình thức:
- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (20%)	1	3	2	6
CLO2 (20%)	1	3	2	6
CLO3 (15%)	1	3	1	5
CLO4 (45%)	3	7	3	13
Tổng	6	16	8	30

- Điều kiện đạt: điểm TKHP $\geq 5,5/10$ điểm

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Đặc điểm chức năng cơ quan hô hấp trong môi trường nước và áp suất cao	4	0	8	CLO1 CLO4	Thuyết trình
Bài 2: Đặc điểm chức năng cơ quan tuần hoàn trong môi trường nước và áp suất cao	4	0	7	CLO1 CLO4	Thuyết trình
Bài 3: Đặc điểm chức năng cơ quan tiêu hóa trong môi trường nước và áp suất cao	4	0	6	CLO2 CLO4	Thuyết trình

Bài 4: Đặc điểm chức năng cơ quan bài tiết trong môi trường nước và áp suất cao	4	0	6	CLO2 CLO4	Thuyết trình
Bài 5: Đặc điểm chức năng hệ vận động trong môi trường nước và áp suất	3	0	6	CLO2 CLO4	Thuyết trình
Bài 6: Đặc điểm chức năng hệ thần kinh trong môi trường nước và áp suất cao	4	0	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình
Bài 7: Chức năng nội tiết, chuyển hóa trong môi trường nước và áp suất cao	3	0	6	CLO3 CLO4	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Sinh lý học (1990), NXBYH, Hà Nội, 290 Trang.
- B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006), Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY .

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn
3	TS Đào Thu Hồng	ĐHYDHP	dthong@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển
- Trung tâm Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Viện Y học biển.

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỘC HỌC BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Độc học biển		
Mã học phần: CHYHB.TC.19		
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển		
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/> Chuyên ngành
	<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
	<input type="checkbox"/> Ngành	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Khoa Y học biển		
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com		
Điện thoại liên hệ: 0913245069		

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1		1	
Số tiết	90	15		45	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn độc học biển là môn học chuyên ngành đặc trưng của Y học biển. Qua môn học này học viên được trang bị những kiến thức cơ bản các loại hình vận tải biển của nước ta và quốc tế, trong đó có loại hình vận tải hàng hóa độc hại nguy hiểm cho môi trường và sức khỏe con người. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về phân loại độc học hàng hải, chẩn đoán, xử trí các trường hợp nhiễm độc cấp xảy ra trên tàu biển; Xử trí thảm họa cháy và đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân tích các loại tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và nguy cơ ảnh hưởng của nó đến sức khỏe và sinh mạng thủy thủ đoàn.	PLO2
CLO2	Phân tích các biện pháp vệ sinh an toàn lao động khi làm việc trên các tàu chở hàng độc hại, nguy hiểm.	PLO2
CLO3	Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các trường hợp tai nạn, nhiễm độc cấp và mạn xảy ra trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	PLO3
CLO4	Thực hành vệ sinh an toàn trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và xử lý được thảm họa cháy, nổ, đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	PLO7
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành chẩn đoán, điều các trường hợp nhiễm độc cấp và mạn xảy ra trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	PLO14

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm

CLO3 (50%)		-	x	-
CLO4 (50%)	-		x	-
Tổng	100			

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)
- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

- Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
- Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhỏ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (40%)	0	4	6	2	12
CLO2 (60%)	0	5	10	3	18
Tổng	0	9	16	5	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Phân loại tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và phân loại chất độc chuyên chở.	1	2	3	CLO1,	Thuyết trình, Thảo luận nhóm

Bài 2: Đặc điểm môi trường lao động và vệ sinh an toàn trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	2	2	3	CLO1 CLO4	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
Bài 3: Qui trình cấp cứu ban đầu cho các trường hợp tai nạn xảy ra trên tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	2	6	7	CLO3,	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
Bài 4: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc kim loại nặng trên tàu biển.	2	6	5	CLO3,	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 5: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc các hợp chất vô cơ, hữu cơ trên tàu biển.	2	8	5	CLO3,	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 6: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc thuốc trừ sâu, nhiễm độc khí trên tàu biển	2	8	4	CLO3,	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 7: Cấp cứu các trường hợp nhiễm hóa chất ăn mòn, nhiễm độc Alkaloids trên tàu biển.	2	8	4	CLO3,	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8: Danh mục thuốc cấp cứu cho tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	2	4	4	CLO3,	Thuyết trình, Thảo luận nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học
- Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trường Sơn (2003), Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội.
- Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn
3	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiết
- Giảng đường
- Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Y HỌC THẨM HỌA BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Y học thẩm họa biển					
Mã học phần: CHYHB.TC.19					
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển					
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành		
	<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn cấp cứu và phòng chống thảm họa biển - Khoa Y học biển					
Email liên hệ: truongsonyhb@gmail.com					
Điện thoại liên hệ: 0913245069					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	-	1	
Số tiết	90	15	-	45	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Trong các thảm họa dù là do thiên nhiên hay do nhân sinh thì hậu quả của nó với con người là rất lớn, đôi khi rất khủng khiếp. Trong các loại thảm họa thì thảm họa xảy ra trên biển thường rất khủng khiếp và nặng nề. Do đó, môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thảm họa nói chung và thảm họa biển nói riêng, những vấn đề về y tế và y học phải giải quyết trong và sau thảm họa, tổ chức phòng chống thảm họa...

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Giải thích được các khái niệm về thảm họa và thảm họa biển, cách phân loại thảm họa hiện nay	PLO2
CLO2	Phân tích được các vấn đề về y tế phát sinh trong và sau thảm họa biển.	PLO2
CLO3	Lập kế hoạch tổ chức, điều hành phòng chống và đáp ứng giải quyết các vấn đề trong và sau thảm họa.	PLO7
CLO4	Lập kế hoạch giải quyết các vấn đề về y tế phát sinh trong và sau thảm họa biển	PLO7
CLO5	Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và sẵn sàng tham gia công tác giải quyết các vấn đề y tế phát sinh khi xảy ra thảm họa.	PLO14 PLO16

Ghi chú: CLO1-CLO2: chuẩn đầu ra kiến thức; CLO3-CLO4: chuẩn đầu ra kỹ năng; CLO5: chuẩn đầu ra mức độ tự chủ/chịu trách nhiệm.

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bằng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (50%)		-	x	-
CLO4 (50%)	-		x	-
Tổng	100			

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)
- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:
 - Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.
 - Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (40%)	0	4	6	2	12
CLO2 (60%)	0	5	10	3	18
Tổng	0	9	16	5	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH*0,5 + LT*0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Đại cương về thảm họa và thảm họa biển, phân loại thảm họa.	1	0	4	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Tổ chức và điều hành công tác phòng chống và giải quyết các vấn đề về thảm họa trong và sau thảm họa. Tổ chức mạng lưới phòng chống thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.	2	3	10	CLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm
Bài 3: Vấn đề Y học thảm họa và đáp ứng y tế đối với thảm họa chung và thảm họa biển.	2	4	8	CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm

Bài 4: Lập kế hoạch điều hành phòng chống thảm họa chung và thảm họa trên biển	2	6	6	CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm
Bài 5: Vấn đề ô nhiễm môi trường trong và sau thảm họa.	1	6	10	CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm
Bài 6: Tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong và sau thảm họa.	2	6	6	CLO4	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 7: Tổ chức cấp cứu trong thảm họa	2	8	11	CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng
Bài 8: Vai trò của việc đảm bảo cung cấp nước, lương thực, thực phẩm và thuốc men, thiết bị y tế cho khu vực thảm họa.	1	4	4	CLO4	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 9: Vấn đề rối loạn tâm thần kinh của các nạn nhân trong và sau thảm họa.	2	8	8	CLO4	Thuyết trình Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học
- Lê Thé Trung (2003), Đáp ứng y tế khẩn cấp trong thảm họa thiên tai, nhà xuất bản Y học Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trường Sơn (2003): Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội, 2003.
- Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn

4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com
5	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	baohahp@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiết
- Giảng đường
- Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ Y HỌC HẢI ĐẢO VÀ VÙNG VEN BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Một số vấn đề về y học hải đảo và vùng ven biển	
Mã học phần: CHYHB.TC.20	
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học Y học biển	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	
<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành
<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Tự chọn
<input type="checkbox"/> Ngành	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Y học dự phòng biển - Khoa Y học biển	
Email liên hệ: tranquynhchi@vinimam.org.vn.	
Điện thoại liên hệ: 0904123976	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	-	1	
Số tiết	90	15	-	45	30
Số buổi	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Phần kiến thức chuyên ngành.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Môn học cung cấp cho học viên một số kiến thức về vấn đề môi trường tự nhiên, xã hội, lao động ở trên các đảo và vùng ven biển của tổ quốc; Tác động của môi trường tới cơ cấu bệnh tật của các lao động và nhân dân trong khu vực này. Môn học cũng cung cấp cho học viên kiến thức về một số vấn đề y tế hải đảo và vùng ven biển hiện nay.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
-----	--------------------	--------------

học phần		
CLO1	Phân tích được đặc điểm môi trường sống và khí hậu trên các đảo và vùng ven biển nước ta, ảnh hưởng của nó đến sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của lao động và nhân dân trong khu vực này.	PLO2
CLO2	Phân tích được thực trạng lưới y tế biển đảo của nước ta hiện nay	PLO2
CLO3	Thực hành được vệ sinh môi trường trên các đảo, vấn đề dân số và kế hoạch hoá trên các đảo và vùng ven biển.	PLO2, PLO7
CLO4	Tổ chức triển khai có hiệu quả được các chương trình y tế quốc gia trên các đảo và vùng ven biển, chương trình quân dân y kết hợp.	PLO2, PLO8
CLO5	Lập kế hoạch ngăn ngừa ô nhiễm biển từ các hoạt động công nghiệp ven biển và hải đảo.	PLO2, PLO8
CLO6	Tiếp tục nghiên cứu và tổ chức triển khai các chương trình quốc gia về y tế biển đảo, quân dân y kết hợp.	PLO2, PLO13

CLO1-CLO2: CDR về kỹ năng; CLO3-CLO5: CDR về kỹ năng; CLO6: CRR về mức độ tự chủ/tự chịu trách nhiệm.

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá lâm sàng

- **Điều kiện dự thi:** Học viên phải tham gia tất cả các buổi thực hành lâm sàng, trực theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị bài học, báo cáo trực...
- **Điểm chuyên cần:** Mỗi buổi nghỉ học không lý do, không hoàn thành nhiệm vụ trực, chuẩn bị học bị trừ 10% điểm chuyên cần
- **Điểm thực hành cuối kỳ:** Học viên được đánh giá kỹ năng hỏi bệnh, khám thực thể và kỹ năng lập luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh bằng bảng kiểm, bởi 2 cán bộ chấm thi có trình độ Tiến sĩ trở lên.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CLO3 (40%)		-	x	-
CLO4 (40%)	-		x	-

CLO5 (30%)			x	
Tổng		100		

- Công thức tính điểm thực hành: $TH = CC * 0,2 + THCK * 0,8$

3.2. Lượng giá lý thuyết

- Điều kiện dự thi: học viên không được nghỉ quá 15% số buổi lý thuyết. Điểm thi lâm sàng ≥ 5 (theo thang điểm 10)

- Hình thức: 1 trong 2 hình thức:

+ Báo cáo chuyên đề: Học viên được giao viết và trình bày chuyên đề trước hội đồng chấm chuyên đề. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 2-3 cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên sẽ họp và đánh giá chất lượng chuyên đề theo mẫu phiếu chấm điểm thống nhất.

+ Hoặc MCQ: Học viên thi 30 câu trong thời gian 40 phút

Chuẩn đầu ra	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng
CLO1 (40%)	0	4	6	2	12
CLO2 (60%)	0	5	10	3	18
Tổng	0	9	16	5	30

3.3. Tổng kết học phần

- Điểm tổng kết học phần: $TKHP = TH * 0,5 + LT * 0,5$
- Điều kiện đạt: Điểm TKHP $\geq 5,5$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học		
Bài 1 Hệ thống đảo Việt Nam và thực trạng phân bố dân cư trên các đảo và vùng ven biển Việt Nam.	2	0	6	CLO1	Thuyết trình
Bài 2: Đặc điểm môi trường và khí hậu trên các đảo và các vùng ven biển của Việt Nam, ảnh hưởng của nó tới sức khỏe của cư dân trên đảo.	3	6	8	CLO1	Thuyết trình Thảo luận nhóm

Bài 3: Sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của cư dân, các biện pháp nâng cao sức khỏe cho cộng đồng cư dân trên các đảo.	2	6	7	CLO1	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 4 : Vệ sinh môi trường trên các đảo	2	5	6	CLO3 CLO5	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 5: Vấn đề dân số và kế hoạch hóa gia đình trên các đảo và vùng ven biển.	2	5	6	CLO3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
Bài 6: Thực trạng mạng lưới y tế biển đảo của nước ta hiện nay	2	4	6	CLO2 CLO4	Thuyết trình
Bài 7: Chương trình kết hợp quân dân y trên biển đảo	2	4	6	CLO4 CLO6	Thuyết trình

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học

Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2004), Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học, Hội thảo Quốc gia lần thứ nhất về phát triển y tế biển, NXBYH Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsongyhb@gmail.com
2	PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hải Hà	Bộ Y tế	0986985355

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các khoa lâm sàng Viện Y học biển.

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Trần Thị Quỳnh Chi